

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Đến **M** **À** **BÍ MẬT**
N

THANH MINH

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ THANH MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 05/09/2012

Tâm Nguyên

Đén Màn | **BÍ MẬT**

SOẠN GIẢ: THANH MINH

Mục Lục

LỜI DẪN.....	9
VÉN MÀN BÍ MẬT.....	11
▪ KHỞI DẠY ĐẠO.....	14
▪ NGUYÊN NHÂN NÀO CÓ BÀI THI.....	16
▪ TAM THẬP LỤC ĐỘNG QUỶ LÀ AI?.....	18
▪ TẠI SAO GỌI NỘI LOẠN?.....	18
▪ THÁNH NỮ NÀO GIẢI TÁN HỘI VẠN LINH?.....	19
▪ PHÁ TÒA THÁNH DỮ DỘI.....	20
▪ QUYỀN CHÍ TÔN TẠI THỂ CẢNH GIÁC HỘI VẠN LINH RA SAO?.....	21
▪ CUỘC LỄ THIÊN PHONG – NGÀY HỘ PHÁP XUỐNG TRẦN.....	23
▪ LẬP THỆ THIÊN PHONG.....	24
▪ TẠI SAO ÔNG NGÔ VĂN CHIÊU KHÔNG CÓ ĐỨNG TÊN TRONG TỜ KHAI ĐẠO?.....	25
▪ NGUYÊN DO NÀO KHÔNG PHONG PHẨM GIÁO TÔNG CHO ÔNG NGÔ VĂN CHIÊU.....	26
▪ TIẾP TỤC DẠY ĐẠO, TRUYỀN ĐẠO ĐỂ TIẾP TỤC THÂM NHẬN THIÊN PHONG CHÚC SẮC.....	30
▪ DẠY CHỈNH ĐÓN LỄ NHẠC.....	32
▪ DẠY NHẠC LÝ CÚNG ĐÀN.....	33
▪ TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ.....	34
▪ DẠY TRAI GIỚI.....	34
▪ TU LÀ CHI?.....	35

▪ TÀ MỊ, YÊU QUÁI CHỨA GÌ?	35
▪ CHUYỂN ĐẠO LẬP LẠI VÔ VI	36
▪ LỮ HỔ LANG VÀ THIẾT GIÁP ĐẠO ĐỨC	36
▪ KHÔNG MINH THỆ CÁC ĐẮNG KHÔNG NHÌN	37
▪ ĐỢI HẠ SANG NĂM MỚI TUYỂN LƯƠNG KHAI ĐẠO	42
▪ THIÊN PHONG PHÁI NỮ	43
▪ NGÀY KHAI ĐẠO TẠI TỪ LÂM TỰ (15-10 BÍNH DẦN)	43
▪ NGUYÊN DO NÀO QUỶ NHẬP TRONG NGÀY KHAI ĐẠO.....	45
▪ CẤM VĨNH NHẬP ĐÀN	45
▪ ĐẾN ĐÂY CẦN VÉN MÀN BÍ MẬT ĐỂ BIẾT THÁNH ĐỊA TỔ ĐÌNH Ở ĐÂU?.....	47
▪ ĐỨC LÝ DẠY MUA ĐẤT CẮT THÁNH THẮT.....	48
▪ VÉN MÀN BÍ MẬT PHẦN HAI (1927-1934)	51
▪ VÉN MÀN BÍ MẬT (PHẦN 3-4)	53
▪ MỘT BÍ ẨN QUAN TRỌNG KHÁC	58
▪ VÉN MÀN BÍ MẬT: NGÀY NÀO CÓ NGƯỜI ĐẠT ĐẾN PHẬT VỊ HỘI LONG HOA MỚI MỞ	62
▪ VÉN MÀN BÍ MẬT – PHẦN NĂM	65
▪ VÉN MÀN BÍ MẬT KẾ THỪA (CÁC LỚP QUYỀN CHƯỞNG QUẢN HTĐ 1971-1983)	68
▪ VÉN MÀN BÍ MẬT THỨ HAI	70
▪ VÉN MÀN BÍ MẬT – HẠ MÀN CHÓT	71
▪ MƯỢN LỊNH TRÊN ĐỂ VỀ	72



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

LỜI DẪN

Trường thi công quả của ĐỨC CHÍ TÔN có nhiều cấp bậc cao thấp khác nhau, từ Tín-Đồ đến các Phẩm Thân, Thánh, Tiên, Phật, mỗi cấp đều có khoa mục riêng.

Đạo tuy huyền bí cao siêu, song sức quỷ cũng chẳng vừa! Lại lấy danh Thầy mà làm cuộc thử thách khảo-thí...

Cho nên người tu hành chơn-chánh muốn bảo-tồn đức tin vững chắc, cần phải có Đạo-tâm sáng suốt, lấy chữ “NHÃN” làm đầu, tìm kiếm học hỏi cho rõ ngọn nguồn Đạo-Pháp, hầu thoát qua cơn thử-thách trong trường thi vào Long-Hoa Đại-Hội.

Đạo vốn có : *“Thế-Pháp làm ngoại dung, Bí-Pháp làm nội dung.”*

Thế Pháp là những việc hữu vi hình tướng, Bí Pháp thuộc vô-vi huyền-bí. Vì cố, người tu dù ở lãnh vực nào đều phải chịu khảo-thí để được cao thăng Thiên Vị hoặc do đó sa ngã bỏ Đạo.

Đạo-Đức, phẩm tước là tẩm sát hộ thân, ấy là thiết giáp đạo-đức, điều mà tà quái không thấy được.

Vậy muốn thăng Tà-mị yêu quái, chỉ có đạo đức mà thôi.

*Tiền trình Thầy dạy trước con tường,
Đợi Hạ sang năm mới tuyển lương.
Năm bầy năm sau nên nghiệp lớn,
Đến chừng ấy khá Đạo lo lường.*

(THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN, PHẦN THI VĂN DẠY ĐẠO)

VÉN MÀN BÍ MẬT

[NĂM BẢY NĂM SAU NÊN NGHIỆP LỚN]

Hãy làm con chiên khôn ngoan hơn là làm người chần chừ u tối, bởi cái sống của mùa Xuân đang luân lưu trong mùa Đông chết chóc, cũng như trong đêm tối âm u là bình minh dọn đường cho ngày bừng sáng.

Năm 1920 (Canh Thìn), tại Đảo Phú Quốc (Hà Tiên) có một đấng Thiêng Liêng giáng cơ cho ông Ngô Văn Chiêu một bài trường thiên, điểm danh năm vị Thánh Tông-Đồ Tướng Soái, cho biết đến năm Ất Sửu (1924) sẽ rõ Thiên Cơ do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát sáng lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ gọi tắt là Đạo Cao Đài, mà rường cột do năm người nối bước theo ĐỨC CHỈ TÔN Hoàng Khai Đại Đạo vào năm Bính Dần (1926).

THI

*Non cao phụng sẽ gáy vang,^[1]
Gọi người tỉnh giấc lo toan trở về.
Cơm rau, dưa muối ê hê,
CHIÊU đãi sanh chúng liệu bề chuyển xây.(1)
TRUNG thân sẵn đuốc cầm tay,(2)
Soi đường dẫn lối chông gai sá gì.
Trèo non, lội suối cứ đi...,
Đến khi trưa nắng ta thì định CU.(3)*

[1] Linh Sơn Bà Đen

*Phá rừng che tạm thảo-lu,^[1]
Có nơi lánh nắng bấy chừ yên thân.^[2]
Sơn hà Xã TẮC Quốc Dân, (4)
Tùy cơ định liệu chớ ngần ngại chi.^[3]
Hết nắng mau kịp ra đi,^[4]
Đừng nằm ngủ mãi trễ kỳ Long-Hoa.
Coi chừng hố bẫy gần xa,
Rủi ro ngã xuống khó bề leo lên.
Hùm beo rình rập gần bên,
Thừa cơ cướp xác khá nên đề phòng.
Muốn SANG thì phải gần công, (5)
Giữ gìn hàng ngũ một lòng chớ sai.^[5]
Năm người nối bước liền tay,^[6]
Đến năm Ất Sửu (1924) hiểu rày Thiên Cơ.*

Bài thi trên cho biết Thiên Thơ đã định đến năm Ất Sửu (1924), Đấng A Ẫ Ầ sẽ giảng cơ, giảng bàn (Xây bàn) dạy Đạo cho quý Ngài “CHIÊU, TRUNG, CỬ, TẮC, SANG” có sứ mạng tiền khai nền Đạo Cao Đài trong trọng trách:

1. Ô. Ngô Văn Chiêu đảm nhận Giáo Tông 10 ngày (1926)
2. Ô. Lê Văn Trung, Thượng Đầu Sư, Quyền Giáo

[1] Chùa tranh
[2] 1927
[3] 1941-1946
[4] 1953-1957 cơ khảo
[5] 1957-1971
[6] Liên tục kế thừa

Tông hữu hình

3. Ô. Phạm Công Tắc, Hộ Pháp xuống trần (12-3-Bính Dần)

4. Ô. Cao Hoài Cư, Thượng Phẩm (15-10 Bính Dần).

5. Ô. Cao Hoài Sang, Thượng Sanh (15-10 Bính Dần).

Trong 5 vị Thiên mạng kể trên, kể trước người sau, được ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ thân dụng vào hàng môn đệ Tượng-Soái nối bước liên tay trong sứ mạng Hoàng Khai Đại Đạo để Phổ Độ chúng sanh từ năm 1926 đến năm 1971 (Bính Dần – Tân Hợi).

1. Môn đệ thứ nhất: Tức là Ông Ngô Văn Chiêu, được ĐỨC CHÍ TÔN tá danh Cao Đài dùng huyền diệu cơ bút thân phục Ông vào năm 1920 tại đảo Phú Quốc (Hà Tiên).

2. Môn đệ thứ hai: Năm 1924 ĐỨC CHÍ TÔN giảng dạy Đạo và thân dụng ba Ông Phạm Công Tắc, Cao Huỳnh Cư và Cao Hoài Sang trong giai đoạn xây bàn tại nhà số 134, Phố Hàng Dừa, đường Buordais Sài Gòn.

3. Môn đệ thứ ba: Ngài Lê Văn Trung nhập môn vào Đạo ngày 11-1-1926 tại nhà Ông Cao Huỳnh Cư tạm làm Thánh Thất ĐỨC CHÍ TÔN, lúc còn ở Sài Gòn; đến ngày 12-3-Bính Dần, Ngài được Thiên phong Thượng Đầu Sư.

Trong ngày nhập môn cầu Đạo Ngài được ĐỨC CHÍ TÔN cho bài thi:

*Già trí đừng lo trí chẳng già,
Lương tâm mình biết hỏi chi xa.
Thêm đâu Trời ngó lòng nhưn đạo,
Hư thiệt rồi đây cũng biết mà.*

Khi ĐỨC CHÍ TÔN thân phục bốn môn đệ ở Sài Gòn là quý Ngài Phạm Công Tắc, Cao Huỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Lê Văn Trung, lúc bấy giờ Ông Ngô Văn Chiêu còn ở Hà Tiên, sắp đến ngày dung hợp đệ tử để lo Khai Đạo tại Tây Ninh là Thánh Địa dùng đất có lục long phù ấn.

Vì thế ĐỨC CHÍ TÔN tạo điều kiện cho Chánh Quyền Pháp chuyển Ông Ngô Văn Chiêu về Sài Gòn trong năm Ất Sửu để hợp nhứt cùng môn đệ ở Sài Gòn tôn Ông Chiêu làm anh cả, chuẩn bị Thiên phong chức Giáo Tông vào tháng ba năm Bính Dần (1926).

KHỞI DẠY ĐẠO

(Tại Sài Gòn 2-1-1926)

Phần dạy Đạo được phân làm hai nhóm: Phú Quốc và Sài Gòn.

1. Nơi Phú Quốc (Hà Tiên):

ĐỨC CHÍ TÔN dạy cho Ông Ngô Văn Chiêu, sau ba năm trường trai theo Thầy Trời học Đạo xong rồi, ĐỨC CHÍ TÔN dạy: *Phải đem mỗi Đạo được thọ truyền phổ độ ra cho chúng sanh, và tiếp tục được dạy thêm sau khi được hoán chuyển về Sài Gòn.*

2. Phần dạy môn đệ ở Sài Gòn:

Kể từ ngày 6-6-Ất Sửu, Đấng A Ẫ A Giảng Đàn dạy cho ba Ông Phạm Công Tắc, Cao Huỳnh Cư, Cao Hoài Sang đến ngày 1-11-Ất Sửu (16-2-1925) Đấng A Ẫ A tức là ĐỨC CHÍ TÔN dạy cho ba ông vọng Thiên bàn ngoài sân mà cầu Đạo. Từ đây bắt đầu phò loan cầu cơ, không còn xây bàn nữa.

▪ **Đêm 25-12-1925 (Lễ Noel) Đức Cao Đài giảng cơ:**

“Ta rất vui lòng đặng thấy ba đệ tử Kính mến ta như vậy. Ngày giờ gần đến. Đợi lệnh nơi ta...”

Ba con thương Thầy lắm há? Ba con thấy đặng sự hạ mình của A Ầ Ầ như thế nào chưa? Người quyền thế nhứt như vậy có thể hạ mình bằng A Ầ Ầ chăng? A Ầ Ầ là Thầy, Thầy đến với con thế ấy, con thương Thầy không?”

– Cao Huỳnh Cư bạch: *Thầy như sanh chưa rõ huyền diệu của Thầy, họ nói là phạm thượng, ba con bình vực Thầy...*

“Thầy biết, cười...”

▪ **Thánh Giáo đêm 2-1-1926:**

“Thầy! Cư, Tắc, hai con đừng lấy làm việc chơi (Cầu cơ), Thầy dặn hai con một điều, nhứt nhứt phải đợi lệnh Thầy, chẳng nên lấy tư riêng mà phán đoán nghe. Phận sự hai con, trách nhiệm hai con, Thầy đã định trước, song ngày giờ chưa đến, phải đợi lệnh Thầy, nghe!

Từ nay Thầy khởi dạy Đạo...

Thầy đã nói A Ầ Ầ là Thầy, còn CUNG ĐIỀU TRÌ là CUNG ĐIỀU TRÌ, các Thánh đều có quả, ấy là những Đấng Thầy lựa sai đến dạy dỗ các con, đừng triệu thường, vì mỗi người đều có phận sự...”

▪ **Thánh Giáo đêm 8-1-Bính Dần Thầy dạy:**

“Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy. Phải làm cho nhau đặng thế lực, đừng ganh gổ nghe; các con giữ phận sự làm tùy ý Thầy muốn. Ngày kia sẽ rõ thấu ý muốn của Thầy...”

“Thầy nói một lần từ đây nhớ lấy: Dầu cho, sắt, đá,

cỏ, cây, mà nghe đến Thánh Ngôn “Nơi Thầy do các con nói ra cũng hoan nghinh, huống lựa là người...”

“Những kẻ đã làm môn đệ Tà Thần Tinh Quái, thì không thể gì làm môn đệ Thầy đặng...”

THI

*“Lẽ chánh tự nhiên có lẽ tà,
Chánh tà hai lẽ đoán sao ra?
Sao ra Tiên Phật, người trần tục,
Trần tục muốn thành phải đến Ta.*

*Những kẻ đã hưởng hết phúc hậu từ mấy đời trước, nay lại còn phạm Thiên Điều, thì tội ấy thế chi giải nổi. Mấy con biết luật hình thế gian còn chưa tư vị thay, huống là Thiên Điều tránh sao cho lọt được, phải rõ rằng: **Thiên Địa vô tư...***

NGUYÊN NHÂN NÀO CÓ BÀI THI

“Tiền trình Thầy dạy trước con tường”

– Những Đàn Cơ trước, ĐỨC CHÍ TÔN dặn: “Ngày giờ chưa đến, phải đợi lệnh Ta, không được lấy tí riêng mà phán đoán...” đó là ngày giờ Thiên Cơ định chánh thức Khai Đạo và Thiên phong chưa đến, nên thường căn dặn môn đệ phải đợi lệnh...

Mãi đến ngày 12-2-1926 (30-12-Ất Sửu) nhận thấy các môn đệ nôn nóng muốn sớm truyền Đạo cứu đời, song ngày giờ chưa đến nên ĐỨC CHÍ TÔN cho bài thi để hiểu rõ trước tiền trình:

Tiền trình Thầy dạy trước con tường,

*Đợi Hạ sang năm mới tuyển lương,
Năm bẩy năm sau nên nghiệp lớn,
Đến chừng ấy khá Đạo lo lương.*

Bài này dạy cuối tháng Chạp năm Ất Sửu, ĐỨC CHÍ TÔN tiên tri trước phải đến mùa Hạ năm sau, tức là vào trung tuần tháng 3 năm Bính Dần mới Thiêng Phong Chúc Sắc để lập Hội Thánh Đại Đạo, đó là tuyển lương; Lương là lương sanh các Nguyên Nhân buổi trước đã tình nguyện đầu kiếp tạo xác thân để CHÍ TÔN lập hình thể hữu vi. Bởi buổi Hạ Ngươn ĐỨC CHÍ TÔN dùng huyền diệu chuyển Đạo vô vi để qui Tam Giáo, hiệp ngũ chi; không phân thân xuống trần như hai kỳ khai Đạo trước (Nhứt và Nhị Kỳ).

– Câu thứ ba: Kháng định Đạo khai ngày 15-10- Bính Dần, thì đến 15-10 Quý Dậu phải cho thành Đạo, không quyền lực nào sửa cải Thiên Điều đặng nên dạy thêm cho rõ nghĩa:

“Chi chi qua năm Quý Dậu cho thành Đạo, mà trước ngày thành Đạo thì Tam Thập Lục Động qui hiệp về phá Tòa Thánh dữ dội lắm, phải trừ an nội loạn mới thành Thiên Cơ”

Quả chẳng sai! Tháng 10 năm Bính Dần (1926) Khai Đạo, đến tháng 10 năm Quý Dậu (1933) nền Đạo thành hình nên tướng, tức là nên nghiệp lớn (Còn 5-7 năm sau có nghĩa từ năm thứ nhất là năm Bính Dần đến năm thứ 5-7 năm sau là Canh Ngọ, Nhâm Thân (1930-1932) nền Đạo bành trướng, Thiêng Phong đông đủ, Đạo chúng dồi dào, Đền Thánh đã hình thành, Hội Thánh Nho Tông đủ số: QUYỀN GIÁO TÔNG Thượng Trung Nhựt lãnh

đạo, ba Chương Pháp, ba Đầu Sư, ba Chánh Phối Sư đủ Cửu Viện phân quyền “*Thái–Thượng–Ngọc*”.

TAM THẬP LỤC ĐỘNG QUI LÀ AI?

Hội Vạn Linh năm Quý Dậu (1933) của Nguyễn Phan Long qui tụ các Chi Phái Hậu Giang về Tòa Thánh Tây Ninh trích điểm ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG Thượng Trung Nhật, có hơn ngàn người, hội đủ số Tam Thập Lục Động địa giới, vãi lại vi bằng của Hội Vạn Linh này gồm đủ 36 trang đánh máy.

Tại sao gọi hội này là Tam Thập Lục Động Qui?

– Bởi toàn bộ số người theo Pháp và nghe lời xúi giục của Pháp, về Tòa Thánh gây rối để phá hoại Đạo (Nguyễn Phan Long là nhà chính trị Đời, không có Đạo).

TẠI SAO GỌI NỘI LOẠN?

Mỗi nội loạn xảy ra do ông Lê Bá Trang Qu. Ngọc Đầu Sư hiệp với ông Nguyễn Ngọc Tương đầu cáo với Chánh Quyền Pháp, trích điểm ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG có hành động không còn xứng đáng làm anh cả nữa (Xem vi bằng Hội Vạn Linh).

Không những một vị quyền Đầu Sư mà còn có ba vị quyền Chương Pháp cùng đứng theo phe tiên cáo; đồng thời còn có một số khác... đứng phía sau làm động cơ thúc đẩy (Xem vi bằng Thượng Hội bất hợp pháp theo luật Đạo).

Vấn đề quan trọng là ĐỨC CHÍ TÔN dạy: “*Phải trừ an nội loạn mới thành Thiên Cơ*”, chủ yếu là chỗ này. Sau cuộc hội Vạn Linh thất bại do hai Đấng Đại Thiên Phong

ĐỨC QUYÊN GIÁO TÔNG và HỘI PHÁP kết hợp khéo léo đi từ nước cờ thế phá hội trong ngày 19-3-Quý Dậu (1933) chỉ có một ngày...

ĐỨC QUYÊN GIÁO TÔNG nói với Trọng Sư Diệp

“Cái kết quả của hội Vạn Linh này không phải để rửa sạch điều họ đã du cáo cho tôi mà chính là điều để cho Đạo Cao Đài có thêm được một tín đồ trí thức như Nguyễn Phan Long,”

Sau đó ông Trọng Sư Diệp Văn Kỳ thuật lại lời nói kể trên cho Nguyễn Phan Long nghe, thì ông Long nói rằng: *“Tôi không phải là người của Đạo Cao Đài”* Qua lời từ chối này chứng minh rằng: Nguyễn Phan Long là thừa sai của Bạch Quỷ Tây Dương (Thực Dân Pháp có danh Quỷ Trắng)

THÁNH NỮ NÀO GIẢI TÁN HỘI VẠN LINH?

Buổi chiều lúc 16 giờ ngày 19-5-Quý Dậu (1933), Bà Phối Sư Hương Lự (Thân Mẫu của Ông Cao Hoài Sang) vào Đền Thánh vô Cung Đạo đánh lễ ĐỨC CHÍ TÔN, rồi trở ra chỗ bàn Chủ Tọa Hội Vạn Linh, hỏi Ông Nguyễn Phan Long rằng: *“Ai chủ tọa hội này?”* Nguyễn Phan Long đứng dậy khoanh tay đáp: *“Dạ thưa tôi”*. Bà Phối Sư hỏi: *“Sao ông làm Chủ Tọa Hội Nghị trong Đền Thánh mà mặc đồ không phải sắc phục của Đạo, là thế nào? (Quần sọt áo sơ mi tay ngắn).* Ông Nguyễn Phan Long đáp: *“Thưa Bà tôi là nhà báo đến đây tham dự hội, vì không có ai xứng đáng, nên toàn hội đồng bầu cử tôi làm Nghị Trưởng Hội Vạn Linh này.”*

Bà dậm càn kêu Trời: *“Trời đất ơi! ĐỨC CHÍ TÔN*

oi! Ngó xuống mà coi qui vương về đây phá ĐẠO nè!”

Tiếng kêu của bà thấu đến chính tầng Thiên, làm náo động cả Hội Trường, khiến cho đám quỷ xác, ma hồn kinh tâm vỡ mặt. Liền tuyên bố bế mạc Hội Nghị cùng ngày. (Xin được nói kỹ khoản này, vì có người hiểu lầm Hội Vạn Linh kéo dài đến ba ngày).

PHÁ TÒA THÁNH DỮ DỘI

Phá như thế nào?

Buổi sáng ngày 19-5-Quý Dậu, vòa lúc 8 giờ, Ông Nguyễn Trung Hậu (Bảo Pháp HIỆP THIÊN ĐÀI) qua cầm quyền Chương Pháp CỨU TRÙNG ĐÀI năm Quý Dậu, dẫn khoản 500 người của chi phái về Tòa Thánh dự Hội Vạn Linh nhưng cửa Đền Thánh của Hội Thánh đã đóng kín, không cho Chi Phái vào Tổ Đình gây loạn động.

Ông Nguyễn Trung Hậu phát động chương trình phá cửa Tòa Thánh bằng cách hỏi rằng: *“Tôi xin hỏi toàn Đạo, Đền Thánh này là của chung hay của riêng của Ông Quyền Giáo Tông? Số người chi phái đồng hô lớn: Đền Thánh là của chung toàn Đạo, chứ không riêng một ai.”*

Ông Nguyễn Trung Hậu: *“Nếu là của chung, thì chúng ta phá cửa mà vào Hội Nghị kể lỗi của Ông Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung”.*

– Từ lời nói này, Ông Nguyễn Trung Hậu sai người của Ông leo qua cửa vào bên trong, mở toan các cánh cửa để rước chi phái vào Nội Điện. Hành động này có Chánh quyền Pháp yểm trợ, có võ trang vào tại chỗ canh gác trong Hội.

Hậu sanh khả hứ; sau khi đọc lại vi bằng Hội Vạn Linh đều cho rằng: Ông Nguyễn Trung Hậu theo Chi Phái phá cửa Tòa Thánh, Tây Ninh đưa kẻ phá Đạo vào Đền Thánh gây nội loạn.

Cho nên ĐỨC CHÍ TÔN đã tiên tri trước: *Tam Thập Lục Động về phá Tòa Thánh dữ dội, phải trừ an nội loạn mới thành Thiên Cơ*, là do các hành động kể trên đây.

QUYỀN CHÍ TÔN TẠI THẾ CẢNH GIÁC HỘI VẠN LINH RA SAO?

Buổi sáng ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG và ĐỨC HỘ PHÁP cử ông Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh đến Hội Vạn Linh của Nguyễn Phan Long để trả lời vấn nạn của Chi Phái Hậu Giang.

Khi trình giấy hủy nhiệm cả ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG và ĐỨC HỘ PHÁP cho Ông Long xem, kể Ông Lê Thế Vĩnh đến gặp Ông Bảo Thế Lê Thiện Phước (Đương Qu. Chưởng Pháp, CỬU TRÙNG ĐÀI). Ông Lê Thiện Phước hỏi: *“Tôi đã bảo chú đừng đến cuộc Hội này, vì tôi đứng về phe tiên cáo. Chú đã hứa rồi, sao lại còn đến đây?”* – Nói rồi bỏ ra đi, ông Nguyễn Phan Long có khuyên rằng: *“Anh em là việc riêng, còn đây là việc Đạo, tôi khuyên hai anh ở lại dự Hội”*. Ông Lê Thiện Phước trả lời: *“Không lẽ tôi ở lại đây cãi vả với em tôi hay sao?”* Thấy thế, ông Lê Thế Vĩnh đang mặc Đạo phục, cúi lạy ông Lê Thiện Phước một lạy tỏ vẻ ăn năn việc thất tín với anh mình, rồi cũng bỏ Hội ra đi.

Rủi thay! Buổi chiều trở lại dự Hội, thì ông Long không cho và bảo rằng; *“Buổi sáng tôi có khuyên hai ông ở lại dự Hội các ông không chịu nghe bây giờ trở lại thì giấy*

hủy nhiệm trước không còn hợp lệ nữa”.

– Riêng đối với ông Lê Thiện Phước, thì ông Long không nói gì, bởi là phe ta!

Sau khi ông Lê Thế Vĩnh trở về trình sự việc liên khi ấy ĐỨC HỘ PHÁP đề cử ông Trọng Sư Diệp Văn Kỳ đại diện HỘ PHÁP đến dự Hội thay cho ông Lê Thế Vĩnh. – Ông Long trình giấy hủy nhiệm cho Hội Nghị biểu quyết. – Ông Nguyễn Trung Hậu phát biểu; “*Ông Trọng Sư Diệp là người ngoài Đồi, không có Đạo, không thể thay mặt cho HỘ PHÁP được. Tôi là Bảo Pháp HTD mới có đủ tư cách đại diện HỘ PHÁP*” – Nghe ông Hậu nói mạnh dạn như thế, nhà chánh trị Nguyễn Phan Long nói một câu đầy tâm lý vừa ẩn chứa, vừa khôn ngoan là: “*Việc làm này là Ông HỘ PHÁP cũng cho tôi là người Đồi ngoài Đạo đó!*” – Ông Hậu hiểu ý không kể lễ gì thêm nữa. (Ông Diệp mỉm cười).

– Đến đây Trọng Sư Diệp trình bày: “*Được công nhận dự Hội hay không là điều không không cần thiết, mà điều quan trọng là tôi vâng Linh ĐỨC HỘ PHÁP đến đây nói cho quý vị biết rằng: Hội Vạn Linh do quý vị tổ chức đây không hợp pháp, không đúng theo qui luật của Đạo. Nói rõ hơn Đạo Cao Đài chỉ có quyền Vạn Linh trong ba Hội lập quyền “Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh và Thượng Hội” mới gọi là quyền Vạn Linh đối với Chí Linh; Chớ không có cái gọi là “Hội Vạn Linh”. Thế thì Hội Vạn Linh này quý vị làm sai theo Luật Pháp của Đạo đã lập thành từ trước...”*

Nói xong, Ông Trọng Sư Diệp nắm tay ông Trọng Sư Nguyễn Thế Phương và nói rằng: Thôi, mình đi anh!

Đau đớn thay cho số Chức Sắc tạo nội loạn khi nghe

ông Trọng Sư người Đời mà thông hiểu Đạo lý đến thế!
Tiếc thay! Thương thay theo Đạo mà không chịu tìm hiểu
cho rõ ngọn nguồn...

CUỘC LỄ THIÊN PHONG – NGÀY HỘ PHÁP XUỐNG TRẦN

Việc Thiên Ân đầu tiên được sắp đặt do các Thánh
Giáo sau đây:

▪ Ngày 12–3–Bính Dần, ĐỨC CHÍ TÔN giáng cơ
dạy:

“Ba con nghe dạy cuộc lễ sắp Thiên Phong...”

*“Ngay chỗ bàn ngự của Thầy, phải để một cái ghế trước
ngôi ba vị Đầu Sư, vọng một bài vị, biểu Lịch viết như vậy:
“CỦU THIÊN CẢM ỨNG LÔI THINH PHỐ HÓA THIÊN
TÔN”, vẽ thêm một lá bùa “KIM QUANG TIÊN” để thông
ngay giữa ai ngó vào cũng đều thấy.*

*Con lại để thêm một cái bàn giữa bên cửa sổ đằng
trước ngó vô (Bàn Thờ HỘ PHÁP)*

*Cư! Nghe dạy: Con biểu Tắc tắm rửa sạch sẽ (xông
hương cho nó), biểu nó lựa một bộ đồ áo Tây cho sạch sẽ, ăn
mặc như thường, đội nón. Cười... đáng lẽ nó phải mặc khôi
giáp như hát bội, mà mặc nó nghèo Thầy không biểu. Biểu
nó lên đứng trên bàn ngó mặt ngay vô ngôi Giáo Tông lấy
9 (9 tấc vải điều đắp mặt nó lại).*

*Lịch con viết một lá bùa “Giáng Ma Xứ” đưa cho nó
cắm. Các con phải cho thanh tịnh kể từ nay, diệt tận phạm
tâm, chớ như một điểm thì mới lập Thệ đặng...*

*Cư, con chấp bút nhang đến bàn ngũ lôi đặng Thầy
triệu nó đến, rồi tới trước mặt Tắc đặng Thầy trực xuất*

Chơn Thần nó ra”.

(Kể từ ngày giờ này chơn Linh HỘ PHÁP xuống trần ngự trị vào xác thể Phạm Công Tắc, ấy là ngày HỘ PHÁP xuống trần, chứng nhận lời minh Thệ đầu tiên cho nhị vị Đẩu Sư Thượng Trung Nhựt và Đẩu Sư Ngọc Lịch Nguyệt, cùng chư tín đồ nhập môn đầu tiên trong ngày 12-3-Bính Dần). – (*Lưu ý Bàn Ngũ Lôi lập trước ba ngài Đẩu Sư, có người lầm hiểu, nói sai nơi khác*)

LẬP THỆ THIÊN PHONG

(72 Chữ)

Nhị vị Đẩu Sư Thượng và Ngọc quý lập Thệ trước bàn ngũ lôi, rồi tới Bàn Thờ Vị HỘ PHÁP, thệ như vậy:

“Tôi Lê Văn Trung tự Thiên ân là Thượng Trung Nhựt và Lê Văn Lịch tự thiên ân là Ngọc Lịch Nguyệt thế Hoàng Thiên hậu Thổ trước Bửu Pháp ngũ lôi rằng làm tròn Thiên Đạo mà diu dắt cả mấy em chúng tôi đều là môn đệ của Đức Cao Đài Ngọc Đế nhứt nhứt do Lịnh Thầy phân định, chẳng dám chuyên quyền mà lập thành tả Đạo: Như ngày sau hữu tội thì thế có ngũ lôi tru diệt” (72 chữ).

Đến bàn HỘ PHÁP quý xuống cũng vái y như vậy, mà câu sau thì như vậy: *“Như ngày sau phạm Thiên Điều thế có HỘ PHÁP, đọa Tam Đố bất năng thoát tục”*

Phần các môn đệ từ người đến bàn ngũ lôi nguyện: *Tôi họ và tên “Thệ rằng từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng dối dạ dối lòng, hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài; như sau có lòng hai, thế Thiên tru địa lục”* (36 chữ)

“Tôi Bàn HỘ PHÁP cũng thế như vậy, rồi đến lay Nhị Vị Đầu Sư”

Tới đây mới thấy điều quan trọng, vì trong ngày sắp cuộc lễ Thiên phong cho nhị vị Đầu Sư Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt, mới có hai bữu “*Nhựt–Nguyệt*” chưa có “*Tinh*” lại có sự hiện diện của ông Ngô Văn Chiêu.

– Ông Cao Huỳnh Cư (Chưa phong Thượng Phẩm) bạch Thầy: “*Mỗi môn đệ lập Thẻ xong, đến lay Nhị Vị Đầu Sư, còn anh Chiêu thì sao?*”

ĐỨC CHÍ TÔN phán: “*Nó cũng lay như các môn đệ vậy*”. (Do ông Chiêu không lãnh chức Giáo Tông)

Chỗ quan trọng này, có người nói: “*Nếu như Ngài Cao Huỳnh Cư không bạch hỏi, thì ông Ngô Văn Chiêu không phải lay Nhị Vị Đầu Sư*”. Rất hữu lý! Nhưng chỉ ở góc độ hữu vi vì còn tàng ẩn bí nhiệm Đạo Pháp bên trong cần tìm hiểu để vén màn bí mật Đạo mầu.

TẠI SAO ÔNG NGÔ VĂN CHIÊU KHÔNG CÓ ĐỨNG TÊN TRONG TỜ KHAI ĐẠO?

▪ Thánh Giáo đêm 16–8 Bính Dần (22–9–1926):

“Trung–Lịch, hai con hội Chư Thánh mà xin Khai Đạo. Phải làm đơn mà dâng cho Thầy xem xét sửa trước nghe!”

– ĐỨC CHÍ TÔN dạy hội Chư Thánh mà soạn đơn Khai Đạo phải dâng lên Thầy xem sửa trước rồi mới gởi đi. Hội Chư Thánh ngày 16–8 Bính Dần, mà tên Thánh của ông Ngô Văn Chiêu bị cất chức Giáo Tông từ đêm 13–3 Bính Dần đến 15–3 tách ra lập chi phái Chiêu Minh Đàn

tại Cần Thơ nên ông không có tên trong đơn Khai Đạo.

NGUYÊN DO NÀO KHÔNG PHẠM GIÁO TÔNG CHO ÔNG NGÔ VĂN CHIÊU

Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Thiên Thơ tiền định cho ông Ngô Văn Chiêu đảm nhiệm Giáo Tông hữu hình nên Đại Đạo, đó đó ĐỨC CHÍ TÔN mới dùng huyền diệu Thiêng Liêng thân ông làm môn đệ đầu tiên năm 1920 tại đảo Phú Quốc (Hà Tiên), dạy Đạo cho ông và buộc phải trường trai trong ba năm để sau lãnh Thiên mạng truyền giáo Phổ Độ chúng sanh.

Đến năm Ất Sửu (1925), ĐỨC CHÍ TÔN tạo điều kiện cho Chánh Quyền Pháp hoá chuyển ông về Sài Gòn để hiệp nhứt nhóm xây bàn hầu chuẩn bị tiến trình Khai Đạo vào ngày 15-10 Bính Dần tại Tây Ninh là vùng đất Thánh Địa.

– Và cũng vì phẩm vị Giáo Tông trọng đại của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, mà Chúa quí ra lệnh cho Tam Thập Lục Động quí địa giới đến Bạch Ngọc Kinh khiếu nại rằng: *“Phẩm vị cũ của ông Ngô Văn Chiêu không xứng đáng Phẩm Giáo Tông của nên Đại Đạo Trời khai lập.”*

– ĐỨC CHÍ TÔN phán: *“Ta đã quyết vì đã có Thiên Thơ tiền Định”*

Tam Thập Lục Động quí đầu cáo: *“Ông Ngô Văn Chiêu không đủ đức tin nơi Thượng Đế, xin cho: Hành xác và thử thách, nếu ông xứng đáng thì làm Giáo Tông.”*

Một trong hai điều xin của chúa quí, đứng trước luật công bình của Thiên Điều buộc lòng ĐỨC CHÍ TÔN phải cho *“Thử thách”* chớ không cho *“Hành xác”* sợ ông

Chiêu sa ngã bỏ Đạo.

Khi được lệnh cho khảo duyệt thì Tam Thập Lục Động huy động quyền pháp sẵn có của mình bằng mọi cách khảo đảo làm cho ông Ngô Văn Chiêu bị áp lực tà quái mà ngã quy, vì sợ thế lực tà quái mà không dám nhận chức Giáo Tông.

Áp lực tà quái như thế nào? – Chúng dọa nếu ông Chiêu nhận chức Giáo Tông sẽ bị giết chết.

Theo các Thánh Giáo dưới đây, thấy được điều đó:

▪ **Thánh Giáo đêm 27-9-1926 (21-8 Bính Dần)**

“Thầy dặn các con từ đây ai nói chi tùy ý, cứ nghe một Thầy thì khỏi lầm lạc, các con cứ lo Khai Đạo, món binh khí tà quái vì đó mà tiêu diệt.

Đừng nghe lời tà mị, vì nếu chẳng vậy ngôi Giáo Tông chẳng ai dám ngồi. Tất cả sáu ngôi kia hễ các con đến dựa thì qui giết chết. Lập nhưn phẩm làm Thiên Phẩm để chi mà không dùng quyền diêu...”

“Các con hơi đâu mà nghe lời thế sự, điều nào cũng chưa quyết đoán cho cùng phải quấy. Các con muốn cho vừa lòng thiên hạ là giỏi hơn Thầy rồi. Thầy khuyên các con đừng nao núng...”

▪ **Thánh Giáo đêm 13-3 Bính Dần (24-4-1926)**

“Chiêu đã có công tu, lại là môn đệ yêu dấu của Thầy, nên Thầy muốn ban chức Giáo Tông cho nó, song vì ám muội phạm đến oai Lệnh của Thầy mà ra lòng bất đức, chẳng còn xứng đáng mà dui dắt các con. Nên Thầy cất quyền thưởng nó. Thầy nhứt định để chức ấy mà đợi người xứng đáng...”

▪ **Thánh Giáo đêm 15-4 Bính Dần (26-4-1926)**

“Chiêu thiếu Đức thiếu tài ta sở định, người dám cãi lệnh ta, ta nói người làm đầu Tam Giáo. Ta sẵn sẵn, người ché há!”

Mọi việc lở lăm điều do áp lực của tà quái của 36 (Ba mươi sáu) Động hiệp nhứt chỉ đơn phương có ông Ngô Văn Chiêu làm sao chống nổi.

Vì vậy ĐỨC CHÍ TÔN đã dạy: *“Hễ nó tấn thì mình chống, cân sức cho ngang bằng hoặc trội hơn. Nếu các con thắng thì Đạo thành, còn ngã thì Đạo suy”* – Đó là chỗ Thiên Cơ tuy huyền diệu mà sức quỉ cũng chẳng vừa. Bởi CHÍ TÔN đã cho chúa quỉ làm giám khảo lại còn cho lấy danh Thầy mà khảo thí nữa.

Đức Thầy dạy thêm: *“Mười hai môn đệ đầu tiên của Thầy, bốn đứa đã sa vào tay chúa quỉ, chỉ còn lại có tám đứa mà thôi.”*

Cho dù Thiên Cơ đã định mà còn phải có sức người vững lòng tin mới đạt thành kết quả mong muốn theo bài thi sau:

*Thiên Cơ cứu Thế rõ ràng tên,
Mộ tướng CHIÊU binh sấm đắp nền.
Lạc nghiệp tôi TRUNG lo dựng cột,
An CỨ Chúa Thánh ráng dùng phen.
Vun bồi xã TẮC tùy cơ định,
Thức tỉnh sanh linh giống trống rềnh.
Khổ nhục vinh SANG gìn Đạo Nghiệp,
Lưu danh vạn kiếp ấy công đền.*

Theo bài thi tiên tri trên đã nói rõ ông Ngô Văn Chiêu là tướng soái Tiên Phong có sứ mạng đắp nền; còn

cất nhà xây dựng thành lũy kiên cố được hay không còn phải do cơ thử thách...

– Kế thừa lạc nghiệp dựng nên hình tượng do Ngài Lê Văn Trung Thượng Đẩu Sư lo dựng cột trên nền tảng của ông Ngô Văn Chiêu đã đắp nền “*Nền Đạo*”.

– An vị ngôi Trời “*Chúa Thánh, phá rừng lập Tòa Thánh Thất là phận sự của Ngài Thượng Phẩm Cao Huỳnh Cư ráng dùng phên (Nhà tranh vách ván)*”.

– Xây đắp nền Đạo tạo Đời trong cơ cứu khổ là Thiên Mạng của ĐỨC HỘ PHÁP Phạm Công Tắc (*Vun bồi xã Tắc tùy cơ định*).

– Trong giai đoạn biến Thiên Đời loạn Đạo suy với cơ thử thách nặng nề là vai tuồng giữ gìn Đạo nghiệp của Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang (Khổ nhục Vinh Sang gìn Đạo nghiệp), từ năm (1957–1971).

Những công trình kiến tạo, xây đắp, gây dựng trên do đại công của quý Ngài Lê Văn Trung, Phạm Công Tắc, Cao Huỳnh Cư và Cao Hoài Sang từ 15–10 Bính Dần đến 17–3 Tân Hợi (1971) sẽ được lưu danh vạn kiếp ấy là công đền về mặt hữu vi, còn vô vi thì quý Ngài được cao thăng Thiên Vị. Riêng ông Ngô Văn Chiêu chỉ có công đắp nền, chưa xây dựng, lại còn tách rời Tòa Thánh về Cần Thơ tu tịnh vô vi, đúng y theo bài thi đã dự tri. Trong vấn đề quan trọng này, ĐỨC CHÍ TÔN có xin Đức Lý tha lỗi cho ông Ngô Văn Chiêu, Đức Lý không tha, vì tha là loạn Đạo... Đây là một bí ẩn do Thiên Cơ trở Pháp: Nếu để ông Ngô Văn Chiêu làm Giáo Tông hữu hình nên Đạo thì Đạo Cao Đài không thành được, vì mang phạm thể bị áp lực cương tỏa của chính quyền Pháp đã và đang diệt Đạo.

Điều quan trọng nữa là áp lực mạnh của Tam Thập Lục Động qui không đồng tình để cho ông làm Giáo Tông.

Về mặt Đạo Pháp: Giáo Tông thủ cơ truyền Đạo, lập Luật Pháp Chơn Truyền, Pháp Chánh Truyền và Bát Đạo Nghị Định, Luật Hội Thánh, v.v... lại là vô hình, quyền đời không dùng áp lực được. Còn ông Ngô Văn Chiêu trên thực tế thì đang sợ thế lực áp đảo của thực dân Pháp (Mãn giờ làm việc về phòng đóng cửa tịnh luyện, như vậy làm sao lãnh chức Giáo Tông được).

Do vậy, ĐỨC CHÍ TÔN cất chức Giáo Tông của ông nhờ Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm Kim Giáo Tông về mặt Thiên Liêng để thực hiện các Thiên mạng kể trên: ĐỨC LÝ lại là Đấng oai linh đủ sức đối kháng cùng quyền Chí Linh bằng chứng là ĐỨC CHÍ TÔN phải giao cơ thưởng phạt cho Ngài.

TIẾP TỤC DẠY ĐẠO, TRUYỀN ĐẠO ĐỂ TIẾP TỤC THẤU NHẬN THIÊN PHONG CHỨC SẮC

▪ Thánh Giáo đêm 15-5-Bính Dần (26-4-1926)

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát giáng cơ phong vị “*Phò loan Đạo sĩ*” cho quý vị:

1. Đức, Hậu, phong vị Tiên Đạo phò cơ Đạo sĩ
2. Cú, phong vị Tá cơ Tiên Hạt Đạo sĩ
3. Tắc, phong vị Hộ giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo sĩ

Từ Thánh Giáo này ĐỨC CHÍ TÔN thường giáng cơ dạy Đạo, dạy lễ nghi cúng lạy trong các Đàn Vía các Đấng, ngày Sóc Vọng (Mùng 1, 15).

▪ **Thánh Giáo đêm 19–4 Bính Dần (30–5–1926)**

Đức Chí Tôn giảng cơ dạy tại Trường Sanh Tự, Cần Giuộc, xưng hiệu “Ngọc Hoàng Tự” và dạy rằng:

“Từ trước Ta giảng sanh lập Phật Giáo gần sáu ngàn năm (6000) thì Phật Đạo Chánh Truyền thay đổi. Ta hằng nghe chúng sanh nói “Phật giả vô ngôn”. Nay nhứt định lấy huyền diệu mà giáo Đạo, chớ không giảng sanh nữa, đặng chuyển Phật Giáo lại cho hoàn toàn.

Từ đây, chớ chúng sanh chẳng tu, bị đọa A-tỳ thì hết nói rằng: Phật Tông vô Giáo mà chối tội nữa. Gặp Tam Kỳ Phổ Độ này mà không tu thì không còn trông mong siêu rỗi nữa.

Tại đây, Ta khởi chế sự tế lễ thờ phượng lại, Thờ Thánh Tượng Thiên Nhân, lập vị Tam Trấn Oai Nghiêm (Quan Âm, Thái Bạch, Quan Thánh Đế Quân)”.

▪ **Thánh Giáo đêm 25–4 Bính Dần (5–6–1926)**

Đức Thích Ca Như Lai kiêm viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ giảng dạy:

“Vốn từ Lục Tổ thì Phật Giáo đã bị bế lại, cho nên tu hữu công mà thành thì bất thành, Chánh Giáo vì nơi Thần Tú làm cho ra mất Chánh Giáo, lập riêng Pháp luật buộc mỗi Đạo Thiên.

Ta vì luật lệnh Thiên mạng đã ra cho nên cam để vậy, làm cho Phật Tông Thất Chánh có trên ba ngàn (3000) năm nay. Vì Tam Kỳ Phổ Độ, Thiên địa Hoảng khai, nơi “Tây Phương Cực Lạc” và “NGỌCHỨCUNG” đã truyền siêu rỗi chúng sanh. Trong Phật Tông nguyên lý đã cho hiểu trước đến buổi hôm nay rồi; tại Tăng Đồ không kiếm chơn lý mà hiểu...”

Đó là câu:

*Cao như Bắc Khuyết nhân chiêm ngưỡn,
Đài tại Nam Bang Đạo thống truyền.*

DAY CHÍNH ĐÓN LỄ NHẠC

▪ Thánh Giáo đêm 18-5 Bính Dần (27-6-1926)

ĐỨC CHÍ TÔN dạy ông Nhơn tập nhạc lại. Như là nhập lễ thì đánh Ngọc Hoàng Sấm, mỗi hồi 12 tiếng đổ xuống đủ 12 hồi, ba lần như vậy. Bạch Ngọc Chung cũng vậy. (Đánh trống xong đi ngang qua Thông Thiên Đài đến lầu chuông đánh Bạch Ngọc Chung).

Khi nhập lễ, xướng “*Khởi nhạc*” thì đánh trống và đờn bảy bài cho đủ. Chừng hiến lễ đờn Nam Xuân ba bài, Lễ Sanh hiến lễ bảy lá đi chữ tâm (心). Khi tài, thì đờn “*Đảo ngũ cung*”.

Ghi Chú: Ông Nhơn là Giáo Sư Nguyễn Văn Nhơn phụ trách về nhạc.

Lập Tân Luật cũng khởi sự từ tháng Năm Bính Dần, ĐỨC CHÍ TÔN dạy: “*Lịch, Tân Luật con lập có Thầy giảng đủ lễ hết*”

– Riêng về lễ đi chữ tâm, ĐỨC CHÍ TÔN dạy: “*Cư, con đi cho nó coi con. Các con coi Thầy đi đây nè*”. Tức là ĐỨC CHÍ TÔN nhập xác ông Cao Huỳnh Cư đi thành hai chữ tâm lộn ngược, bởi môn đệ đi không trúng.

– Lấy dấu chữ tâm, ĐỨC CHÍ TÔN dạy: “*Phéch trước mấy dấu ngón chân mặt giờ lên, qua một cái, đặng làm cái dấu chấm, đứng hai chơn ngang nhau...*”

DẠY NHẠC LÝ CÚNG ĐÀN

▪ Thánh Giáo đêm 18-5 Bính Dần

ĐỨC CHÍ TÔN dạy ý nghĩa về nhạc tại sao phải đàn bảy bài khi hiến lễ cho ĐỨC NGỌC HOÀNG THUƠNG ĐẾ. Bảy bài đó là:

1. **Xàn Xê:** Là khi Trời Đất mới sơ khai, chưa phân thanh trước, thuở còn Hỗn Độn.
2. **Ngũ đối Thượng:** Hay là bài Thượng, là khí thanh bay lên làm Trời.
3. **Ngũ đối Hạ:** Hay gọi là bài Hạ khí trước lắng xuống thành Đất.
4. **Long Đăng:** Là mặt Nhật chiếu sáng sức nóng làm cho nước bốc lên từ dưới đất lên thành mây.
5. **Long Ngâm:** Mây gặp khí lạnh nên tụ thành mưa, từ Trời rơi xuống.
6. **Vạn Giá:** Là muôn việc đã định rồi, ấy là nước hợp với Đất biến thiên sanh vạn vật, gọi chung là Chúng Sanh.
7. **Tiểu Khúc:** Các vật nhỏ, ngắn đều có định luật khi có đất biến ngũ hành sanh thành kim, thạch, thảo mộc, thú cầm đến loài người...

ĐỨC CHÍ TÔN dạy: “*Thấy thích nghe những bản ấy, vì nó có ý nghĩa của sự tạo Thiên lập Địa buổi mới có Trời Đất. Còn Đao ngũ cung có ý nghĩa là quay trở lại, tức qui cớ: Đó là vạn thù qui nhứt bản.*”

ĐỨC HỘ PHÁP bạch tiếp: *Nếu lấy những bài đó hiến lễ, thì ra Thầy tư vị dân tộc Việt Nam?*

ĐỨC CHÍ TÔN phán: “Trên thế gian này chưa có nền âm nhạc cổ nào để rước Thầy mà đủ ý-nghĩa như âm nhạc cổ của Việt Nam. Nên Thầy chọn nó làm tiêu biểu cho toàn cầu hơn loại noi theo”.

TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ

▪ Thánh Giáo đêm 26–5 Bính Dần (5–7–1926)

“Người dưới Thế gian muốn giàu có phải kiếm phương thế mà làm ra của. Ấy là về phần xác thịt, còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho đắc Đạo, phải có công quả”

“Thầy đến độ rồi các con là thành lập một trường công đức cho các con nên Đạo. Vậy đắc Đạo cùng chăng tại nơi các con muốn cùng chăng muốn...”

“... Cửa Bạch Ngọc Kinh ít kẻ, chớ chớ A-tỳ vốn nhiều người. Con liệu mà hành Đạo...”

DẠY TRAI GIỚI

▪ Thánh Giáo đêm 8–6 Bính Dần (17–7–1926)

ĐỨC CHÍ TÔN dạy:

“Ngọc Đầu Sư khả tu Truyền Pháp, thuyết Đạo, kẻ nào trai giới 10 ngày đã lên được thọ truyền Bửu Pháp.

Vì sao phải trai giới? Chẳng phải Thầy còn buộc theo Cựu Luật song luật ấy rất nên quý báu, không giữ chẳng hề thành Tiên, Phật.

Vì sao? Ba món báu “**Tinh, Khí, Thần**” phải hiệp một mới đắc Đạo. Nếu chỉ có Tinh Khí mà không có Thần thì không thể nhập vào hằng sống. Còn có Thần mà không có Tinh Khí, thì khó hườn đặng nhị xác thân.

Phải có một thân phàm tinh khiết mới xuất “Chơn Thần tinh khiết, phải có bốn nguyên Chí Thánh, Chí Tiên, Chí Phật, mới xuất Thánh, Tiên, Phật được.”

Nếu còn ăn mặn... thì đến khi đắc Đạo (Do công quả) cái trước khí ấy vẫn còn, mà trước khí thì lại là vật chất tiếp diễn chưa ra khỏi lần không khí đã bị sét đánh tiêu diệt còn như biết khôn thì ẩn núp tại Thế mà làm một bậc nhân Tiên thì kiếp đọa trần cũng còn chưa mãn.

Vì vậy Thầy buộc các con phải trường trai mới đặng luyện Đạo”.

TU LÀ CHI?

▪ Thánh Giáo đêm 12-6 Bính Dần (21-7-1926)

“Nếu cả Thế gian biết tu, thì Thế gian có lẽ cải lý Thiên Đình mà làm cho tiêu tai, tiêu nạn đặng...”

“Tu là chi? Tu là trao đổi đức tính cho nên hiền, thuận theo ý Trời đã định trước. Nếu Thế gian dữ thì thế nào đặng bảo toàn... Cá nhân dữ, thế nào bảo toàn sinh mạng... Nơi kiếp sống này, nếu không biết tu, buổi chung qui sẽ mắc tội nơi Thiên Đình. Phàm vị Tiên Phật để thưởng cho kẻ lành mới đặng Phàm vị, chớ chẳng phải của để treo tham cho Thế gian phòng toan đạt đặng...”

TÀ MỊ, YÊU QUÁI CHỨA GÌ?

▪ Thánh Giáo đêm 13-6 Bính Dần (22-7-1926)

“Sự chết thường Thế gian gọi chết là hết, là gì dốt không biết Đạo nên tưởng lầm.

Khắp trong nhơn loại trên mặt địa cầu này phần đông

vì kính thờ tà quái mà tà quái vốn chứa sự chết thì tức nhiên chúng nó ở trong vòng sự chết là phải tiêu diệt, thì bao giờ biết dạng sự hằng sống là gì... Nếu Thấy không đến kịp thì các con cũng vẫn bị trong vòng sự chết.

Tà mị cũng như một hạt lúa bị hãm mà thối, thì thế nào mọc dạng mà sanh bông trở trái?

Còn bậc chơn tu tử như hột giống tốt, hễ gieo xuống thì cây lên, cây lên thì trở bông, trở bông rồi sanh trái mà biến biến sanh sanh càng tăng số. Vì vậy mà các con phải bỏ xác trần.”

CHUYỂN ĐẠO LẬP LẠI VÔ VI

▪ Thánh Giáo đêm 27–6 Bính Dần (5–8-1926)

ĐỨC CHÍ TÔN giảng dạy:

“Thời kỳ mạt Pháp này, mới khiến có Tam Kỳ Phổ Độ, các sự hữu hình phải phá hủy tiêu diệt. Thấy đến chuyển Đạo lập lại vô vi. Các con coi thử bên nào chánh lý? Hữu hình thì bị diệt dạng chớ vô vi chẳng thế nào diệt dạng...”

LỮ HỔ LANG VÀ THIẾT GIÁP ĐẠO ĐỨC

▪ Thánh Giáo đêm 8–6 Bính Dần (17–7-1926)

ĐỨC CHÍ TÔN giảng dạy:

“Những sự phạm tục điều là mưu kế của tà mị yêu quái cốt để ngăn trở bước đường Thánh Đạo của các con. Những mưu quỷ quyết ấy do lệnh Thấy dùng để thử thách con. Thấy đã nói Thấy thả một lữ hổ lang ở lộn cùng các con, nó hằng thừa dịp mà cắn xé các con, xong trước Thấy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp chúng nó chẳng hề thấy

đặng là đạo đức của các con. Thấy lại khuyên các con gìn giữ bộ thiết giáp cho đến ngày hội hiệp cùng Thầy. Ấy vậy Đạo là vật rất hữu ích. Như giáp hữu ích cho thân các con, nếu các con bỏ giáp thì thân các con ra trần lỗ. Còn bỏ Đạo thì các con ở dưới phép tà thần...”

KHÔNG MINH THỆ CÁC ĐẮNG KHÔNG NHÌN

▪ Thánh Giáo đêm 1-7 Bình Dân (6-8-1926)

ĐỨC CHÍ TÔN giảng dạy:

“Thơ, con dắt mấy em con đi Cẩn Giuộc, tà mị muốn nhiều hại môn đệ Thầy ở dưới.

Quan Thánh và Quan Âm đợi các con xuống... Đi lập tức!”

Tái câu lần thứ ba:

“Các con nghe dạy... Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cả thấy đều náo động cũng vì các con.

Quỉ vương đến trước Bạch Ngọc Kinh xin hành xác và thử thách các con. Thấy chẳng chịu cho hành xác; chúng nó hiệp Tam Thập Lục Động toan hại các con, nên Thầy sai Quan Thánh và Quan Âm đến gìn giữ các con nhưng phần đông chưa lập Minh Thệ, nên Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật không muốn nhìn nhận.

Vì vậy, Thầy sai mấy đứa nhỏ xuống đặng chung hiệp cùng con (Tương) tức cấp lập thành và luôn dịp phong Thiên ân cho Tương, Kim và Thơ... Vậy con phải kêu chúng nó hội cho đủ mặt nội đêm nay”.

Tái câu lần thứ tư: (12 giờ khuya)

“Trong Tam Kỳ Phổ Độ và Tam Giáo này;

Phật thì có Quan Âm, Tiên thì có Lý Thái Bạch, Thánh thì có Quan Thánh Đế Quân khai Đạo.

Vậy con lập cho đủ ba Trấn chứng Đàn. Con phải lập bàn Ngũ Lô, như Thầy dạy lúc trước. Phải có bùa Kim Quan Tiên, còn con viết bùa Giáng Ma Xử để bàn vọng HỘ PHÁP rồi Cư chấp bút nhang cho Thầy triệu Ngũ Lô đến...”

“Các con phải nhớ dặn chúng nó tịnh tâm mới đặng, vì có cả Chư Thần Thánh Tiên Phật chứng đàn...”

ĐỨC CHÍ TÔN cho bài thi về Tịch Đạo:

*“Thanh Đạo Tam Khai thất ức niên,
Thọ như địa huyền thanh hòa Thiên.
Vô hư qui phục nhưn sanh khí,
Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.*

Thanh là tịch các con. Vậy thì:

Tương là Thượng Tương Thanh

Kim là Thượng Kim Thanh

Thơ là Thái Thơ Thanh

Phải dùng tên ấy mà thờ” (Phẩm Phối Sư, riêng vị Thượng Kim Thanh Phẩm Giáo Sư)

Như vậy đêm 1-7 Bính Dần, ĐỨC CHÍ TÔN thiên ân Phối Sư cho ông Nguyễn Ngọc Tương (Sau lập Chi Phái lấy tên ban Chính Đạo Bến Tre), Giáo Sư cho ông Ngô Văn Kim, Phối Sư cho ông Nguyễn Ngọc Thơ thánh danh là Thái Thơ Thanh.

Điều quan trọng là muốn vào hàng môn đệ của Đức Cao Đài Ngọc Đế phải Minh Thệ liễn và như vậy Thần, Thánh, Tiên, Phật mới nhìn nhận và hộ trì trên bước đường tu niệm trong trường thi công quả của ĐỨC

CHÍ TÔN.

Đại ý: Bài này là vén màn bí mật từ 30-12 Ất Sửu đến 15-10 Bính Dần, ĐỨC CHÍ TÔN Đại Hội Tam Giáo Khai Đạo tại Từ Lâm Tự (Chùa Gò Kén) những bí mật gì đã xảy ra?

- Trong đây có bí mật ẩn vi: Khởi đầu dạy Đạo tại Sài Gòn, vì nguyên nhân tình nguyện đầu kiếp xuống trần đa số ở đất Sài Gòn, Gia Định, Chợ Lớn, đồng thời các Tỉnh Tân An, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Gò Công, Châu Đốc...

Khi dạy Đạo và thâm môn đệ tướng soái, các Ngài Phạm Công Tắc, Cao Huỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Cao Quỳnh Diệu (Mỹ Ngọc) mới dạy truyền Đạo Phổ Độ ra các Tỉnh có nguyên nhân đầu kiếp, thâm nhận làm đệ tử và Thiên Phong để chuẩn bị khai sáng nên Đạo. Để hiểu rõ hơn dạy Đạo ở Sài Gòn và các Tỉnh để thâm môn đệ đủ số của Hội Thánh Nho Tông từ Giáo Hữu, Giáo Sư, Phối Sư, Đầu Sư rồi dạy Chư Thánh này về Tây Ninh để chánh thức làm lễ Khai Đạo vào ngày 15-10 Bính Dần.

- Tại sao gọi bí ẩn tiền định Tây Ninh là Thánh Địa (*Chi chi cũng tại Tây Ninh mà thôi*)

- Vào Thượng tuần tháng Bảy (1-10 Bính Dần) ĐỨC CHÍ TÔN đã Thiên Ân Phối Sư cho ông Nguyễn Ngọc Thơ và vợ là bà Lâm Hương Thanh, mà hai ông bà Nguyễn Ngọc Thơ lại là đệ tử của hòa Thượng Như Nhân ở Chùa Giác Hải, Phú Lâm nên ông bà cố ý độ thầy mình theo Đạo Cao Đài luôn. Nhờ huyền diệu ĐỨC CHÍ TÔN thâm phục Hòa Thượng Như Nhân theo Đạo Cao Đài và phong chức: "*Quản Pháp Truyền Sư Thích Đạo chuyển Luật Lĩnh Điều Đạo Sĩ, Chương Pháp Phái Thái*

24-7 *Bính Dần.*”

Trong lúc Đạo tâm phấn khởi, ông Nguyễn Văn Tường tức là Hòa Thượng Như Nhân tình nguyện dâng chùa Từ Lâm (Mới cất chưa xong) cho ĐỨC CHÍ TÔN làm lễ Khai Đạo (Bí ẩn là chỗ này).

Khi có đất chùa, ĐỨC CHÍ TÔN dạy Thiên Phong lo tạo Thánh Thất Từ Lâm cho kịp ngày đại hội Tam Giáo Khai Đạo là 15-10 Bính Dần. Cũng cần nắm vững Pháp lý trước ngày Khai Đạo, ĐỨC CHÍ TÔN đã dạy: “*Trung, Lịch hai con phải Hội Chư Thánh mà xin Khai Đạo phần Đồi*” có nghĩa là phải xin phép trước rồi mới làm lễ Khai Đạo sau.

▪ **Thánh Giáo đêm 12-8 Bính Dần (18-9-1925)**

Dạy rõ như sau:

“... *Các con Thấy đã lập Tòa Thánh, nơi ấy là nhà chung của các con, biết à!*

Thầy lại qui Tam Giáo, lập Tân Luật, trong Rằm tháng Mười có Đại Hội cả Tam Giáo nơi Tòa Thánh, các con hay à!

Sự tế tự theo Tam Kỳ Phổ Độ cũng nơi ấy mà xuất hiện ra, rõ à!

Thầy nhập ba chi lại làm một chủ ý qui tụ các con trong Đạo Thấy lại một nhà. Thấy làm Cha Chương Quán, hiểu à!

Từ đây trong nước Nam duy có một Đạo chơn thật là Đạo Thấy đã đến lập cho các con, gọi là “QUỐC ĐẠO” hiểu à!

Thầy buộc các con hiệp chung trí mà lo vào đó, nghe à!

Từ đây các con sẽ cực nhọc hơn, vì Thầy phân phát phận sự cho mỗi đứa, vì chẳng vậy các con sanh nạnh nhau, tựa hồ chia phe, phân phái là điều đại tội trước mắt Thầy vậy nghe à!

Các con phải ngưng mọi việc mà chung lo trong Đại hội (Đại Hội Tam Giáo Khai Đạo)”

Ghi chú: Kể từ tháng 7 Bính Dần, ông Giác Hải đã dâng Chùa cho Đạo Cao Đài, ĐỨC CHÍ TÔN dạy phải ngưng mọi việc, tất cả Thiên Phong phải chung trí mà lo vào đó. Người đầu tiên đến Từ Lâm Tự là Đức Phạm HỘ PHÁP, để đôn đốc, sắp xếp, trang bày nghi thức theo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do mạng Lịnh của ĐỨC CHÍ TÔN, Phần ông Phối Sư Thái Thơ Thanh xuất các khoản đắp đường từ ngoài Quốc lộ 22 vào tận Chùa (Trước là ruộng), tạo hoa kiểng, cất Đông Lang, Tây Lang nói chung phần hành nào chi dụng có tiền thì do Ngài Thái Phối Sư tự túc cung ứng. Ngài Thượng Đẩu Sư và Ngài Cao Huỳnh Cư còn ở Sài Gòn lo việc khác, đến ngày Chúa Nhật Ngài mới đến Tòa Thánh mới đang kiến thiết trong tỉnh Tây Ninh Chùa Gò Kén để thăm viếng.

Có lần Ngài Thượng Đẩu Sư đến, ông Như Nhân trình rằng Ngài thường đến, chớ để đây có một mình Thầy Tám (ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP) tánh còn nóng nãy quá Thầy thường rầy la công quả..

ĐỨC HỘ PHÁP biết trước việc xảy ra, nên dùng khai lễ mà thưa trước hai anh lớn rằng: *Ngày giờ còn rất ít, mà Lịnh ĐỨC CHÍ TÔN dạy phải hoàn thành mọi việc trước Rằm Tháng Mười để làm lễ Khai Đạo. Vì nôn nóng phải làm cho xong việc theo mạng Lịnh của Thầy đôi khi có rầy la nhắc nhở mấy em công quả.*

– Hòa Thượng thấy vậy nói: “*Thầy Tám Thấy tu mà sao còn nóng giận quá vậy!*”.

– *Tôi có nói tôi còn nóng nãy vậy mà tôi thì thành Phật, còn ông thành... Nói vậy là để thử tâm Đạo của Hòa Thượng coi còn hờn giận không, ấy là tôi thử Hòa Thượng đó!* (Câu trả lời của ĐỨC HỘ PHÁP)

Hòa Thượng Như Nhẫn vỡ lẽ nói: “*Thầy Tám Thấy thử mà sao không nói cho tôi biết*” cả ba đều cười vui vẻ.
– (Khổ không đã thử mà biểu nói ra thì còn là gì mà thử thách nữa!?! (Có bí ẩn không?))

TỔNG KẾT:

ĐỢI HẠ SANG NĂM MỚI TUYỂN LƯƠNG KHAI ĐẠO

Từ tháng 3–9 năm Bính Dần ĐỨC CHÍ TÔN đã Thiên Ân số Chúc Sắc Tiên Phong để Khai Đạo tại Thánh Thất Gò Kén (Tây Ninh)

1. Tháng 3 năm Bính Dần, tại Sài Gòn:

- Đầu Sư Thượng Trung Nhật (12–3 Bính Dần)
- Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt (15–3 Bính Dần)
- Đầu Sư Thái Minh Tinh (13–10 Bính Dần). Sau thay Đầu Sư Thái Nương Tinh (Đủ Tam Bửu)

2. Tháng 7 năm Bính Dần, tại Cần Giuộc – Long An, Tân An:

- Phối Sư Thượng Tương Thanh (2–7 Bính Dần)
- Phối Sư Thái Thơ Thanh (2–7 Bính Dần)
- Phối Sư Ngọc Trang Thanh (3–7 Bính Dần)

3. Phẩm Chưởng Pháp Thiên ân:

- Thượng Chưởng Pháp Nguyễn Văn Tương (24-7 Bính Dần)
 - Thái Chưởng Pháp Như Nhân (29-7 Bính Dần)
 - Ngọc Chưởng Pháp Trần Văn Thụ (10-9 Bính Dần)
4. **Các Phẩm Giáo Sư, Giáo Hữu Thiên ân từ ngày 18-6 đến 28-9 Bính Dần gồm có:**
- Giáo Sư 23 vị (Tại Sài Gòn)
 - Giáo Hữu 24 vị (—nt—)
 - Lễ Sanh 23 vị (—nt—)

THIÊN PHONG PHÁI NỮ

1. **Tại Sài Gòn:**

- 4 vị Giáo Sư, Giáo Hữu và Lễ Sanh:

2. **Tại Chùa Gò Kén (Tây Ninh):**

- Phối Sư: 2 vị
- Giáo Sư: 8 vị
- Giáo Hữu: 28 vị
- Lễ Sanh: 56 vị

Đó là tuyển lương – mùa Hạ năm sau là Bính Dần

NGÀY KHAI ĐẠO TẠI TỪ LÂM TỰ (15-10 BÍNH DẦN)

Bà nữ Chánh Phối Sư ghi trong Đạo Sử I và II:

“Đến ngày Khai Đạo 14-10 Bính Dần, Chúc Sắc và tín đồ trong 20 Tỉnh về hầu Đàn và ngoài Đồi thiên hạ đi coi tập nập, đều dùng đồ chay cả, vì từ Chùa Gò Kén (Từ Lâm Tự) ra chợ Tây Ninh cách xa bảy cây số ngàn (7000

thước) thì thế nào còn ăn mặn được.

Ngày Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Tây Ninh là ngày 14-10 Bính Dần (18-11-1926), cả thầy Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài đều về Chùa Gò Kén, tôi cũng theo về một lượt để làm công quả...”

“Buổi Khai Đạo tại Chùa Gò Kén thật là một kỳ Đại Hội. Ban đêm hễ cúng thời Tý rồi, thì cầu cơ, nhập môn kéo dài đến 2-3 giờ sáng...”

“Buổi Khai Đạo chưa có đồng nhi, nên tôi phải làm đồng nhi (Bà Hương Hiếu) đọc kinh cúng tứ thời và đọc kinh cầu cơ, đêm nào như đêm nấy suốt cả ba tháng trường. Thời buổi ấy đâu cũng gom về Chùa Gò Kén để nhập môn, đêm thì 90, đêm thì 150 vị thật con cái CHÍ TÔN qui về tấp nập.

Tôi vàng sắc Lịnh Thầy bảo về Tây Ninh cho Đức Cao Thượng Phẩm lo Đạo, tôi về Chùa Gò Kén Tây Ninh nhằm ngày Khai Đạo. Quý anh lớn về tôi đi chung một đoàn xe, tôi về tới Chùa Từ Lâm Tự đúng 5 giờ chiều ngày 14-10 Bính Dần (18-11-1926).”

▪ **Thánh Giáo đêm Khai Đạo (14-10-Bính Dần)**

ĐỨC CHÍ TÔN cho tịch Đạo Nữ phái:

*Hương tâm nhứt phiến cận Càn Khôn,
Huệ đức Tu Chơn độ dẫn hôn.
Nhứt niệm Quan Âm thù bảo mạng,
Thiên niên đẳng phái đủ sanh tồn.*

(Chúc Sắc nữ phái lấy Tịch Đạo là **Hương**, còn Tịch Đạo của nam phái là **Thanh**)

NGUYÊN DO NÀO QUÍ NHẬP TRONG NGÀY KHAI ĐẠO

▪ Thánh Giáo đêm 15-10 Bính Dần (19-11-1926)

“... Thấy lấy làm tức cười mà lại đau thảm cho những kẻ vô phúc bị ngã vì bận thử thách này. (Thử thách của Tam Trấn)

Thầy dùng phép thử thách mặc dầu chẳng lẽ một vị Thiên Tước mà rẽ rúng đặng vậy. Các con hiểu rõ tà quái quyền hành là bực nào mà giữ gìn hằng buổi. (Có vài vị Chức Sắc lớn ngã lòng)

Lịch nghe dạy: Phải trấn đàn tứ phía góc (4) Thánh Thất chớ chẳng phải nội ở giữa mà thôi...”

“Nhớ đừng phát cờ lộn nữa nghe à! Bởi tại con mà ra đến đôi, hiểu à! Thấy dặn con một điều này nữa: Từ đây khá làm theo lời Thầy dạy, đừng biến cải nghe à!”

Do phát cờ lộn, chùa trống một cửa nên quý nhập vào ông Lê Thế Vĩnh xưng Tề Thiên Đại Thánh, lại còn nhập vào một Đạo nữ tên Dương Thanh Chi xưng Phật Quan Âm, cùng nắm tay nhảy múa trong Đàn tiền làm cho kẻ kém đức tin phải sa ngã bỏ Đạo.

▪ Thánh Giáo đêm 2-11 Bính Dần (6-12-1926)

ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG giảng: “Tề Thiên trong ngày Đại lễ nhập xác cho Vĩnh của Lão đến, nghe à!”

Ta khen cả bốn Hiền Hữu chẳng bái lễ, thật rất phải, thật rất hay, khen, khen...”

CẨM VINH NHẬP ĐÀN

▪ Thánh Giáo đêm 26-10 Bính Dần (12-12-1926)

ĐỨC LÝ THÁI BẠCH giảng dạy:

“Thượng Trung Nhứt, Hiền Hữu từ đây cấm không cho Vĩnh nhập Đàn. Hương Thanh từ đây Hiền Muội cấm không cho Dương Thanh Chi nhập Đàn nghe. Bản Đạo phân phép từ ngày nay hễ nhập Thánh Thất rồi thì phải giữ phép nam, nữ bất thân, nam ở Đông hiên, nữ ở Tây hiên...”

Tại sao cấm hai vị trên không cho nhập Đàn?

**Theo Thánh Giáo ĐỨC CHÍ TÔN dạy đêm 23-9
Bính Dần (29-10-1926):**

“... Thấy buộc phải nói rõ cho các con đừng lầm mà trách Thấy. Cha hiền chẳng biết hành hạ con cái bao giờ. Thấy đã đến mà dừ dất từ đứa, thì lẽ nào lại đành lòng xô đuổi.

Thầy thấy các con bị phép thử thất Ba Trấn lập thành, thì đã hiểu nhiều đứa bị hành. Thấy ngậm đau nuốt thắm ngồi nhìn. Thấy chẳng để thử thất, Ba Trấn trách Thấy vì yêu mến quá lẽ mà làm mất hết công bình.”

“... Nhứt là buổi thử thất ấy lại nhằm ngày Khai Thánh Thất thì các con đủ hiểu là hại đường nào, song phải dần lòng chịu vậy.. Các con ngã thì tại nơi Thấy. Nếu Thấy biết các con nhẹ tin thì thế nào cũng chẳng chịu. Lại để lời tiên tri mà dẫn trước, nào dè Thánh Ngôn các con không đọc, lời Thấy nói cũng như không...”

“Vậy từ đây quyền thưởng phạt đã giao vào tay LÝ THÁI BẠCH. Các con liệu mình mà cầu rỗi nơi người...”

**“CÁC CON CHỖ BUỒN VIỆC THÁNH THẤT
XẤY RA”**

▪ **Thánh Giáo đêm 18-10 Bính Dần (23-11-1926)**

ĐỨC CHÍ TÔN dạy:

“... Sự xảy ra nơi Tòa Thánh, tuy là nơi mỗi Đạo chậm trễ, nhưng cũng do nơi lòng tà vạy của nhiều đấng mà ra, vì tâm trung chánh đáng thì là làm cốt cho Tiên Thánh, còn tâm chí vạy tà là chỗ của tà quái xung nhập...”

Cuộc biến xảy ra trên đây làm cho Hòa Thượng Như Nhân (Thái Chuồng Pháp và các đệ tử của ông không theo Đạo Cao Đài và đòi Chùa lại)

Nhận thấy tình hình như vậy ông quan ba Monet (Đại úy Paulmonet) đến dự lễ phân trần với bốn đạo rằng: *“Công việc các ông làm đây rất phải, các ông chẳng vì một cuộc biến thường tình như vậy mà ngã lòng...”*

Cũng do trường công kích, kẻ nghịch Đạo hơn đó cho rằng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là tà giáo. Còn người có chút quan tâm về Tôn Giáo, càng nghe công kích chùng nào lại để ý quan sát nhiều về Đạo. Thành thử trường công kích lại trở thành giới thiệu phổ bày cho nền Đạo. (Bí ẩn là đây)

Chỉ trong ba tháng mở Đạo ở Từ Lâm Tự mà số người nhập môn cầu Đạo có đến hằng ức, gồm có Pháp, Miên, Khách trú; đa số là người Việt Nam.

ĐẾN ĐÂY CẦN VÉN MÀN BÍ MẬT ĐỂ BIẾT THÁNH ĐỊA TỔ ĐÌNH Ở ĐÂU?

ĐỨC CHÍ TÔN đã định trước hành tàng nên ngày Đại Hội Khai Đạo đã dạy các việc sau đây:

1. Ông Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt trấn đàn, ông lại sơ ý chỉ trấn nơi Đàn nội không trấn bốn góc Thánh Thất, thành thử quỷ nhập vào ông Vĩnh và cô Thanh Chi con của ông Dương Quang Kỳ đó là duyên có thứ nhưt.

2. Theo hộ gìn giữ: “*Nhàn*” theo hộ Thụ (Ngọc Chương Pháp) – “*Tạ*” theo hộ Trung Thượng Đầu Sư, “*Hoằng*” theo hộ Thiện Minh (Thái Đầu Sư). Vì ba vị Nhàn, Tạ, Hoằng có phận sự giữ nghiêm Đàn tiên để tránh được quỷ nhập. Thành ra quỷ nhập vào hai vị kể trên là do tâm chí vậy tà là chỗ tà quái sung nhập. Nên sau đó ĐỨC LÝ cấm không cho hai vị ấy được nhập Đàn nữa. Đó là nguyên nhân thứ hai.

3. Duyên cơ thứ ba là từ cuộc biến thử thất của Tam Trấn lập thành, ông Như Nhân Thái Chương Pháp sa ngã bỏ Đạo, đòi Chùa, ông nói rằng: “*Tôi là người phạm làm sao nói với Thiên Lương mà hiến Chùa được? Vì hiện nay các Tăng Ni quyết tâm đòi Chùa, bởi xảy ra cuộc tà quái trong ngày Khai Đạo.*”

▪ **Thánh Giáo đêm 6–11 Bính Dần (4–12–1926)**

ĐỨC CHÍ TÔN dạy:

“*Cười... Thấy xin, không thôi thì Lý Bạch đã mời Như Nhân vào đặng nhục mạ rồi. Thấy nói ít, các con hiểu nhiều...*

Chẳng lẽ các con ngó thấy nó khi mạng Lịnh Thầy đường ấy mà ngời ngó cho đành sao?” (Như Nhân)

– Hương Thanh xin lựa cất Thánh Thất nơi Gò đất gần đó cho xứng đáng. (Kể đó có gò đất cao)

– *Không! Ái nữ, chi chi cũng tại đây mà thôi!* (Đấy là bí ẩn thứ tư)

ĐỨC LÝ DẠY MUA ĐẤT CẮT THÁNH THẤT

▪ **Thánh Giáo đêm 6–11 Bính Dần (4–12–1926)**

“*Như Nhân gan lớn thật. Thánh ý Thầy Lão chưa*

đem thổ lộ, chẳng qua Thầy muốn để vậy mà xem sự hành Đạo của Chư Đạo Hữu đó...”

“Thượng Trung Nhứt, Hiền Hữu biết rằng: Thánh Thất này chư Đạo Hữu cũng có tổn phí, đợi kẻ gian manh làm thế nào mà đòi, Chư Đạo Hữu thế nào mà trả, trước mặt luật Trời chưa phải dễ sang đoạt nghe à!...”

(Tình nguyện hiến rồi lại đòi. Nhưng đây là thủ đoạn diệt Đạo của Pháp làm áp lực buộc Hòa Thượng Như Nhân đòi Chùa để không còn tụ tập Khai Đạo nữa – Cũng như tà quái làm áp lực cho ông Ngô Văn Chiêu sợ mà không dám nhận chức Giáo Tông vậy. Sau đó ông Như Nhân mất chức Chưởng Pháp).

ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG dạy tiếp:

“Thượng Trung Nhứt, ngày nay ráng lắng nghe Lão dạy nghe! Chẳng vì Thánh Thất do Như Nhân “phản ngôn” mà trở phổ thông Thánh Giáo. Cười... có điều đáng trách là một phái yếu đuối của CHÍ TÔN dám cả gan nghịch Thiên mà phải đọa trầm luân muôn kiếp. Xét công tu khó ngăn giọt lụy, CHÍ TÔN đau đớn bấy nhiều. Lão càng giận bấy nhiều...”

“Ngày nay Lão nhứt định trả Chùa này lại, song trước khi trả phải cắt Thánh Thất tạm song y theo lời Lão dạy. Chư Đạo Hữu phải hiệp sức nhau dựng lập thành Tòa Thánh, chi chi cũng tại Tây Ninh mà thôi, vì là Thánh Địa...”

Đến đây kết thúc đòi Chùa của Hòa Thượng Như Nhân.

▪ **Thánh Giáo đêm 1-12 Bính Dần và 4-1 Đinh Mão,**
ĐỨC CHÍ TÔN dạy:

“Thấy chẳng qua yêu mến Đạo Thiên, quyết tom góp các con lại làm một, nên giữ Thánh Thất đến ngày nay dâng tỵ tu các con cho đủ mặt.

Như Thiên Cơ phải y lời xin của Phổ Hiền Bồ Tát thì chẳng ép lòng bỏ chết Phái Thái...

Phần nhiều các con chẳng vừa lòng Thánh Thất nguyện xin trả lại...

Thái Bạch sẽ cho cắt Thánh Thất theo kiểu Thiên Đỉnh.”

Qua các Thánh Giáo dạy trên, thấy được Thiên Cơ đã tiên định Tổ Đỉnh theo kiểu Thiêng Liêng phải được cất trên vùng đất Lục Long Phò Ấn gọi là Thánh Địa. Vì vậy quý khảo khiến cho Hòa Thượng Như Nhân phản ngôn đòi Chùa lại; từ đó Đức Lý Giáo Tông dạy Hội Thánh tìm mua 140 mẫu đất để cất Tòa Thánh hiện nay.

Tuy có Thiên Thơ định trước, song người tu phải thủ tín, phản ngôn là phạm luật Thiên Điều, thành thử Ông Thái Chuồng Pháp Như Nhân phải mất chức còn phải bị đọa trầm luân theo Thánh Giáo dạy trên.

Màn bí mật này khi được vén lên phải qua cả quá trình dài từ tháng 7 Bính Dần đến ngày 13-2 Đinh Mão mới trả Chùa Từ Lâm, dời về Chùa mới là Thánh Thất làng Long Thành.

Đúng theo bài thi tiên tri khởi đầu, có câu: *Đến khi trửa nắng Ta thì định Cư. Phá rừng che tạm “Thảo lưu”, Có nơi tránh nắng bấy chừ yên thân*” đó là sứ mạng của Đức Thượng Phẩm Cao Huỳnh Cư vậy. (Nắng đây là cơ thử thách)

VÉN MÀN BÍ MẬT PHẦN HAI (1927–1934)

Kết thúc vén màn bí mật phần đầu khởi từ năm 1920 (Canh Thìn) đến năm Đinh Mão gồm có: Người đắp nền – Ngô Văn Chiêu bỏ cuộc ra đi. Đến người dựng cột, phá rừng, cất thảo lư là Thánh Thất tại Làng Long Thành đêm 13–2 năm Đinh Mão (1927)

Đến phần hai từ tháng 3 năm Đinh Mão đến tháng 10 năm Giáp Tuất (1934) trọng trách của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, do câu: “*Trung thần sẵn đuốc cầm tay soi đường dẫn lối chông gai sá gì, trèo non lội suối cứ đi...*”

Trải qua bao chông gai khó khăn ở Sài Gòn cùng đi phổ độ môn đệ của Thầy qua các tỉnh: Vĩnh Long, Châu Đốc, Cần Thơ, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Xuyên, Hà Tiên, Rạch Giá, phải lội suối trèo non, rồi về Tây Ninh mở Đạo, đó vai tuồng làm chủ Thánh Thất Long Thành của Ngài Đầu Sư Lê Văn Trung, ứng với câu: “*Trung thần sẵn đuốc cầm tay, Lạc nghiệp Tôi Trung lo dựng cột*”

Sau ngày Đức Cao Thượng Phẩm Quy Tiên, Đức Thượng Đầu Sư vâng Lệnh Thầy về trấn giữ Tòa Thánh Tây Ninh. Đến năm Canh Ngọ ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG lập Đạo Nghị Định thứ nhì đề ngày 3–10–Canh Ngọ (22–11–1930) ban quyền hành Giáo Tông phần xác cho Ngài Thượng Đầu Sư Thượng Trung Nhựt (Ban hành ngày 15–10–Canh Ngọ)

ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG Chơn Linh Lý Thiết Quả đứng đầu Bát Tiên, vâng Lệnh ĐỨC CHÍ TÔN giáng trần lập giáo mang thế danh là Lê Văn Trung Thiên Mạng Đầu Sư Thượng Trung Nhựt.

▪ **Thánh Giáo ngày 1–8 Bính Dần (7–9–1926), Ngài được Thầy dạy:**

“Trung, nghe con, con biết rằng Tòa Thánh Thầy phải lập tại Tây Ninh. Thầy đã cho con hiểu là Thánh Địa nữa. Nguồn Đạo Thầy do nơi đó mà xuất thấu thế gian...”

“Thầy nói rõ: Quyền hành Chí Tôn là Thầy, quyền Vạn Linh là sanh chúng; ngày nào quyền lực CHÍ TÔN hiệp một cùng Vạn Linh thì Đạo mới ra thiết tướng. Thầy đã ban quyền hành CHÍ TÔN của Thầy cho hai đứa làm đầu Hội Thánh, là Giáo Tông và Hộ Pháp.

Vậy thì quyền hành CHÍ TÔN của Thầyặng trọn vẹn khi Giáo Tông, Hộ Pháp hiệp một. Còn cả nhơn loại là quyền Vạn Linh. Quyền Vạn Linh đối phó với quyền Chí Linh”

– Trong trọng trách này, ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG nói: *“Tệ huynh hằng hỏi lấy mình, cái ngày Đại Từ Phụ sai HỘ PHÁP, THƯỢNG PHẨM đem Linh vào nhà mà dạy một đứa tội tình này phải dâng trọn xác hồn cho Ngài làm lợi khí mở Chơn Truyền; nên gọi là ngày hữu duyên hay là ngày trả nợ? Nếu phải trả nợ thì Thầy lại đành giao cả cái nghiệp vĩ đại của nhơn sanh cho một kẻ tham gian bạo ngược, còn như gọi rằng duyên thì chắc đủ lực quyền cầm vững Đạo. Đã 9 năm xông lướt trên con đường than lửa, bước chông gai mà cũng có thể bảo thủ Chơn Truyền của Thầy vững vàng toàn hảo, thì không phải là tay giả mạo hay một đứa tội nhơn mà làm cho Thánh chất đặng thẳng hơn phạm tánh. Bởi biết mình, biết Thầy, biết Đạo, biết người, mới yên trí vững đạo tâm mà giữ gìn Đạo mạch!”*

Phong trào Cách Mạng Đông Du đưa người sang Nhứt hoạt động tổ chức giải ách lệ thuộc cho dân tộc Việt

Nam, Ngài kín đáo vận động tài chánh ủng hộ phong trào, lập tờ báo Bảo An, ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG dạy giao cho Trạng Sư Nguyễn Thế Phương làm chủ bút tờ báo để cổ động cho cuộc cách mạng thành công. Dó đó mà số Chức Sắc theo Pháp chống lại Ngài, tìm cách thu thập tài liệu mà đầu cáo ra Tòa đòi cho rằng Ngài làm cách mạng, để tiêu diệt Đạo Cao Đài. Song nhờ sự cẩn mật khéo léo hành động, chúng không làm gì được Ngài. Nên ông Lê Bá Trang (Qu. Ngọc Đầu Sư) tổ chức Hội Vạn Linh công kích Ngài, cho rằng không còn xứng đáng làm Anh Cả trong Đạo nữa.

Đó là sự bí mật quan trọng cuộc đời thương Đạo, thương Thầy, yêu mến nhưn sanh của Ngài.

Về Đạo Pháp, ngày 20 tháng Giêng năm Giáp Tuất (1934). Chi Phái Ban Chính Đạo Bến Tre do hai ông Nguyễn Ngọc Tương và Lê Bá Trang định về Tòa Thánh cướp ngôi Giáo Tông, đuổi Ngài ra khỏi Thánh Địa, nhờ ĐỨC HỘ PHÁP dùng uy quyền của Đạo (Phạm Môn) trấn giữ, thành ra áp lực Chi Phái không phạm đến Thánh danh của Ngài đặng.

Qua cơ khảo đảo, đến ngày 13-10 năm Giáp Tuất (1934), Đức Ngài qui hồi Thiêng Liêng Vị, tròn tám năm tính từ ngày Thọ Thiên Ân, của Đấng đứng đầu Bát Tiên.

VÉN MÀN BÍ MẬT (PHẦN 3-4)

Ngày 13-10 Giáp Tuất (1934), ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG Thượng Trung Nhựt đăng Tiên. Quyền Vạn Linh tín nhiệm ĐỨC HỘ PHÁP Phạm Công Tắc Chương Quản HIỆP THIÊN ĐÀI kiêm nhiệm Chương Quản CỬU

TRUNG ĐÀI cho đến ngày có Đầu Sư Chánh Vị; tức là ĐỨC HỘ PHÁP Chương Quán Nhị Hữu Hình Đài về mặt hữu vị hình thể.

Về mặt Thiêng Liêng ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG vẫn còn cầm quyền thưởng phạt từ ngày 29-10-1926 (AL 19-9-Bính Dần) do ĐỨC CHÍ TÔN giao cho theo Thánh Giáo:

“Vậy từ đây quyền thưởng phạt đã giao vào tay Lý Thái Bạch, các con liệu mình mà cầu rỗi nơi Người. Thấy dạy rõ các con không nghe, đợi có hình phạt thì các con chịu lấy.”

Cùng ngày ĐỨC LÝ giảng dạy:

“Từ đây Thầy đã giao truyền thưởng phạt về nơi tay Bản Đạo, vậy các Đạo Hữu khá hết lòng lo lắng, vun đắp nền Đạo cho vững vàng, hiệp ý với Thiên Cơ mà bước lên địa vị cao thượng, chớ sụt sè ôm thói mơ hồ, thì đã uống công trình cực nhọc từ bấy lâu nay...”

ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG cầm quyền thưởng phạt công minh, vô vi, vô tư trong thời gian điều hành Hội Thánh Đại Đạo. Đến năm Canh Ngọ (1930), ĐỨC LÝ từ QUYỀN GIÁO TÔNG, trong giai đoạn có một số Chức Sắc chia phe phân phái như Giáo Hữu Chính, Giáo Sư Thượng Kỳ Thanh, Chương Pháp Trần Đạo Quang, Phối Sư Thái Ca Thanh, v.v...

Trước tình trạng phân chia Chi Phái ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG định xử nghiêm Luật Pháp ĐỨC CHÍ TÔN lại dụng Đại Từ, Đại Bi; do đó mà ĐỨC LÝ từ quyền Giáo Tông hầu chấn chỉnh cơ Đạo, nên có Thánh Giáo ngày 11-10-1930:

“Thấy các con.....

LÝ BẠCH từ quyền cũng vì các con, vì nếu dụng hình phạt Thiêng Liêng thì chẳng đành thấy Chơn Linh các con xa ngôi Phẩm, còn dụng dương cho nhiều đứa gây rối lòng tà thì lại chẳng tròn trách nhiệm, thành ra nên Đạo phải bơ vơ, bị dôi dập luân chuyển giữa đám quỷ xác ma hồn”

▪ **Thánh Giáo đêm 23-3 Canh Ngọ (21-4-1930)**

ĐỨC CHÍ TÔN dạy Giáo Sư Bảy như vậy:

“Bảy, Thầy đã lấy ân huệ ban cho con rất xứng đáng, cái ân huệ ấy là tẩm sắt hộ thân, sao con chẳng gìn trọng trách, làm cho chình lòng nhau. Chương Đạo Kim Biên lãn mạng Linh Thầy mà dều dặt...”

“Nếu cái Nhân kia chẳng để đứng đầu, làm cho có phiền lòng, trả chức lại, cũng như Lý Bạch ngày nọ thì mong chi đi cho cùng bước Đạo” (Đúng như Thiên ý Giáo Sư Bảy đi không cùng bước Đạo, bị Thánh Linh ngưng quyền chức) đoạn này đề cập đến việc ĐỨC LÝ từ quyền hành Giáo Tông. Đây cũng là một bí ẩn!

Theo Chơn Pháp Đại Đạo nếu không phải ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG Thiêng Liêng thì nên Đạo khó thành hình nên tướng được, do đó ĐỨC CHÍ TÔN phải triệu hồi ĐỨC LÝ tái thủ quyền hành Giáo Tông trong tịch Đạo Thanh Hương, bởi có sự kêu nài của ĐỨC HỘ PHÁP: “ĐỨC CHÍ TÔN an ủi cho ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN trở lại Ngôi Giáo Tông mà điều đình, kéo để một mình con cô thế quá mà nên Đạo phải chình nghiêng hoài.”

– ĐỨC CHÍ TÔN phán: “Đợi cho hai bên CỬU TRÙNG ĐÀI và HIỆP THIÊN ĐÀI liệu nhau sao cho hoàn toàn, rồi Thầy sẽ nài nĩ nó hành chánh lại.

LÝ BẠCH thương các con muốn trở lại cầm quyền

mà diu dất các con như trước. Nhưng thấy nên Đạo như thế, nơn tâm như thế nên chẳng... Ôi! Thương thay! Cán Thiêng Liêng chẳng vì tình riêng mà lòi bạn, tình Thầy, các con nên để ý đến!”

Tái Câu:

LÝ THÁI BẠCH

“Lão cảm ơn Chú Hiền Hữu còn tưởng Lão. Cười... Thượng T. Thanh, Lão mừng Hiền Hữu, hèn lâu chẳng gặp dịp chuyện vãn cùng nhau...”

“Lão phải trừ Tà, diệt Mị, Lão sẽ tái cầm quyền, bằng chẳng Lão để cho nên Đạo tiêu diệt nghe à! Lão vì thương Hiền Hữu, vì nghĩa nguyên nhân, Lão lập Đạo chịu khổ hạnh vì đâu? Hiền Hữu hiểu à! Đòi phen Lão muốn dụng oai trừ khử thì gặp Hiền Hữu đón đường...”

“Lão có lẽ thương nhân sanh hơn Hiền Hữu thì phải? Lão hỏi: Như để vậy, ngày sau những kẻ hung bạo ấy sẽ giết Giáo Tông, Hiền Hữu chịu lỗi ấy chẳng?”

“Phải! Ấy vậy để cho Lão trọn quyền lập ngôi cho, hiểu à!” (Loại trừ kẻ phản loạn Chơn Truyền)

• Đến ngày 14-5 Canh Ngọ (10-6-1930)

ĐỨC LÝ dạy tiếp:

“Trung, Thơ! Lão kỳ cho hết năm nay (1930) nếu chưa có vẻ gì khởi công tạo Tổ Đình, thì nên Đạo chớ trông gì lập thành đến thiên niên (1931) chừng ấy, họa muôn chung sẽ khởi hành động cho đến ngày tiêu diệt với qui vương...”

“Lão đợi Chư Đạo Hữu đặng TÁI LÃNH TRÁCH NHẬM, nếu chẳng thi hành thì luôn ĐỨC CHÍ TÔN cũng phải theo Lão mà ra khỏi Kỳ Phổ Độ này...”

Đây là một bí mật phải kiến tạo cho được ngôi Tổ Đình Tòa Thánh như hiện nay đó.

▪ **Đến ngày 4-11 Canh Ngọ (24-12-1930)**

ĐỨC LÝ mới xác nhận tái thủ quyền hành Giáo Tông:

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

LÝ GIÁO TÔNG

“Lão đã mang một cảm tình rất nặng cùng chư Hiền Hữu, Hiền Muội rồi đó. Lão là người đứng ngoài vòng thế sự hèn lâu, nên đòi phen bợ ngỡ...”

“... Lão vì đã thấy rõ, nên không nỡ ngồi an xem cơ thẳng bại, Lão nhứt định đứng chung vai đầu cột cùng chư Hiền Hữu, Hiền Muội mà chia bớt khổ tâm... Lão nghĩ như thế nên nhứt định Tái Thủ Quyền Hành, đem cặp Nhân Thiên Liêng thay vì cặp nhân của Thầy dựng thấy dùm mọi điều cho chư Hiền Hữu, Hiền Muội, dựng thẳng chúng sanh trong kỳ Khai Đạo này...”

Khi ĐỨC LÝ Tái Thủ Quyền Hành GIÁO TÔNG, ĐỨC CHÍ TÔN dạy Hội Thánh phải làm Lễ Đãng Điện long trọng cho Đức Ngài giảng dạy:

“Lão vì CHÍ TÔN nài nỉ, cảm mối Thiên Cơ sửa nên Chánh Giáo và tái nhậm quyền hành Giáo Tông, Lão lại dựng Sớ cầu lập Tam Giáo Tòa, Lão cũng muốn để cho cơ Đạo tận lễ chính nghiêng rồi ra sửa trị...”

“CHÍ TÔN sợ Lão tận diệt tội nơn, dầy vào ngục Điện, mà nài nỉ xin dùm. Lão thấy lòng Từ Bi của CHÍ TÔN nên chẳng nỡ nào. Song trước khi cầm quyền Lão định phạt rắng trước đã...”

“Vậy Lão hỏi Đầu Sú Thượng Trung Nhứt có đồng

ình cùng Lão chẳng? ...”

(Tòa Tam Giáo xử: Đạo Quang, Lai, Lịch, Tuất, Mục-Thanh, v.v...)

Đức Ngài còn dạy thêm:

“VÌ HỘ PHÁP đã dâng tờ kêu nài rằng:

Nếu Lão không tái nhậm quyền hành Giáo Tông thì Người lập “Vô Vi Đạo” đặng thay cho CỬU TRÙNG ĐÀI; và Lão lại biết rằng Người lập thành đặng liệu lấy cơ Đạo chính nghiêm”

Như vậy kể từ tháng 12 Canh Ngọ (1930) ĐỨC LÝ đã hành quyền Giáo Tông như trước, theo sự nài nỉ của ĐỨC CHÍ TÔN và sự kêu nài của ĐỨC HỘ PHÁP.

MỘT BÍ ẨN QUAN TRỌNG KHÁC

Sau nhiều phán quyết, nhất là Tòa Tam Giáo năm Canh Ngọ, ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG đã phân định: “*Kẻ bị tội để Linh Tam Tòa, còn kẻ bị trục xuất nơi quyền Lão định, Thượng Đâu Sư tuân hành. Có chứng HIỆP THIÊN ĐÀI những lời ước hẹn nghe.*

Vậy thì HỘ PHÁP và cả HIỆP THIÊN ĐÀI hiệp cùng Lão mà vun đắp Thánh Giáo của Thầy, đừng phân quyền mà sanh rối loạn nghe! Lão nói: Nếu tại nơi quyền hành của Lão thì chẳng còn sót một người đặng miễn tội đa nghe! Liệu mà giữ mình!”

Bởi sự nghiêm khắc Thiêng Liêng, công thưởng, tội trừng của Đấng GIÁO TÔNG Vô Vi, ĐỨC CHÍ TÔN lo sợ cho con cái của Ngài khó lập vị đặng. Nên yêu cầu ĐỨC LÝ giao quyền Giáo Tông cho ĐỨC HỘ PHÁP nắm giữ,

để đủ quyền CHỈ TÔN tại thế.

ĐỨC LÝ tuân hành Thánh ý đến giao quyền GIÁO TÔNG cho HỘ PHÁP theo Thánh Giáo ngày...:

“Hiền Hữu có biết tại sao Lão phải dâng quyền GIÁO TÔNG cho Hiền Hữu không?”

ĐỨC HỘ PHÁP nhờ Ngài dạy.

ĐỨC LÝ dạy tiếp:

“Thế theo lòng Đại Từ Bi của ĐỨC CHỈ TÔN, nếu để cho Lão là người vô hình cầm quyền thưởng phạt thì con cái Người khó lập vị, nên giao cho Hiền Hữu là bạn đồng sanh...”

“Vậy từ đây, Hiền Hữu là Thiên Điều, Thiên Điều là Hiền Hữu. Nếu Hiền Hữu không trị, Thiên Điều mới trị...”

Kể từ ngày ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG giao quyền cho ĐỨC HỘ PHÁP đủ quyền CHỈ TÔN tại Thế nơi tay HỘ PHÁP: Khi Ngài nắm quyền thống nhất mới xưng danh “HỘ PHÁP *Chuông Quản Nhị Hữu Hình Đài HIỆP THIÊN và CỬU TRÙNG*”, đồng thời xưng Giáo Chủ Đạo Cao Đài về mặt hữu vi, ngôi Giáo Chủ Thiêng Liêng vẫn là ĐỨC CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ (Đạo Cao Đài phải lưu ý chỗ này).

Đây là một bí ẩn Đạo Pháp: Chia quyền và hiệp nhất. Với Thánh Đạo Gia Tô, Thầy giao quyền chánh trị và Luật Pháp cho Chúa Jesus, thành ra độc đoán một người mà nắm lưỡng quyền.

Nay lại yêu cầu Giáo Tông giao quyền ấy lại cho HỘ PHÁP để đủ quyền CHỈ TÔN nắm Luật Thiên Điều thưởng phạt cho con cái Người bằng tình bạn đồng sanh

mà châm chế khoan hồng.

Do chỗ này để thấy lượng Đại Từ Bi của Đại Từ Phụ vô bờ bến. Dù rằng ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG là Đấng Thiêng Liêng nghiêm khắc cũng phải chấp nhận cho đàn em để lập vị nhờ sự khoan dung của Thiên Điều tại Thế.

Ấy là đúng kỳ trở Pháp của NGỌC HƯ CUNG mà ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG đã cho biết:

*Bắt ấn trừ yêu đã tới kỳ,
Ngọc Hư định sửa mới Thiên Thi.
Cửu Trùng không kể an thiên hạ,
Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì,
Thành Pháp diu đời qua nẻo khổ,
Nên công giúp Thế lánh cơn nguy.
Quyển hành từ ấy về tay nắm,
Phải sửa cho nên đáng thế thì.*

Sứ mạng của Ngôi Hai quả là vô cùng trọng đại là năm Thiên Điều tại Thế, Thế tại Thiên Điều. Quyền hành từ đây về tay Ngài nắm điều hành nền Đại Đạo, cho đến năm Ất Hợi (1935) lại xảy ra một bí ẩn ngoài tưởng tượng như sau:

– Ngày 18–10 Ất Hợi (13–11–1935) Đức Nhứt Trấn Oai Nghiêm đến tư đường HỘ PHÁP, dạy rằng:

“Hèn lâu Lão không đến chuyện vãn cùng nhau đặng, một là vì Cơ Bút, hai là Thiên Thơ biến chuyển, Lão có đến cũng chẳng ích gì...”

“Lão để lời cảm ơn HỘ PHÁP đã chịu lắm phen nhọc nhằn, khổ não, làm cho Đạo ngày nay đặng ra thiệt tướng, Lão chính thẹn có một điều là Lão chưa giúp hay vào đó.

Lão đa tạ, đa tạ...”

“... May thay Thiên Thơ do một mặt chẳng chi đổi đời, trở ngăn, nên may ra nữa, từ đây Lão có phương cầm quyền trị Thế.”

HỘ PHÁP bạch: *“Thiên Thơ đã đổi, đệ tử xin giao quyền hành của quyền Giáo Tông lại cho Ngài đặng Ngài đủ oai cầm Thiên Thơ vững chắc.”*

ĐỨC LÝ: *“Cười... Lão e cho, một là Lão đã cho, không lẽ lấy lại, hai là hành Pháp thì dễ, hành Hình thì khó. Không có nữa quyền trị Thế của Lão nơi tay thì HỘ PHÁP có thể nào điều hành Hội Thánh cho đặng. Ấy vậy cứ để y”.*

– Tại sao trả lại không nhận? Phải chăng là một bí ẩn Đạo Pháp?

Có lẽ Thiên Cơ đã định: *“CỬU TRÙNG không kẻ an Thiên Hạ, phải để HIỆP THIÊN đứng trị vì”* cũng có nghĩa là kỳ trở Pháp này, Đức Ngự Mã Thiên Quân phải làm hết phận sự cho đến ngày Triều Thiên, thì nữa quyền hành Giáo Tông mới trả về cho ĐỨC LÝ.

Cái bí ẩn tuy ĐỨC LÝ không nói rõ, song có cho bài thi tiên tri như vậy:

*Thổi thẳng cánh bướm thì Lão thủ,
Nâng an lòng Bàng cây Thần Tiên.
Phong ba mấy độ đà qua khỏi,
Ném thử Giáng Ma đóng Cửu Tuyền.*

Đại ý: Cơ khảo thí sắp đến, khi ĐỨC HỘ PHÁP xuất ngoại lên Kim Biên Tông Đạo (Nam Vang), sau đó có cuộc truất phế Đạo Quyền, thì ĐỨC LÝ sẽ tái thủ quyền hành Giáo Tông. Cũng như Bàng Phong Thánh là việc

của Thần Tiên (Từ Thiên Thần đến Địa Tiên) lo liệu, ấy là việc Thông Tri, Đạo Linh 001, ngày 4-2 Kỷ Mùi, tiếp theo là ĐỨC HỘ PHÁP Qui Thiên để xử dụng Giáng Ma Xử, theo lời hứa của ĐỨC CHÍ TÔN là ngày nào HỘ PHÁP về Thiêng Liêng, sẽ được đi ngang qua Phong Đô Địa Phủ mà giải phóng cửa Phong Đô, tức là đóng Cửu Tuyên để thực hiện cơ tận độ từ cõi Dương Gian đến Âm Phủ. Đây là quyền Pháp của cây Giáng Ma Xử, cũng như là Ngài HỘ PHÁP đã vâng Lệnh ĐỨC CHÍ TÔN đi mở cửa cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh đưa các Chơn Linh đắc Đạo vào ngôi vị, vì Kim Quan Sứ đã ra lệnh đóng cửa.

VÉN MÀN BÍ MẬT: NGÀY NÀO CÓ NGƯỜI ĐẠT ĐẾN PHẬT VỊ HỘI LONG HOA MỚI MỞ

Năm Ất Mùi (1935), ĐỨC HỘ PHÁP thuyết minh về Hội Long Hoa sẽ có tại Tòa Thánh đầu năm Tý:

“Ngày nào hơn sanh tiến bước, Bản Đạo chỉ nói một người mà thôi, đoạt đến Phật Vị, thì Hội Long Hoa mới mở. Mà Hội Long Hoa chưa mở thì ĐỨC DI LẠC chưa có đến! Nghe cho rõ rồi nhớ nghe!”

Màn bí ẩn này có nhiều trang thức giả cố vén mà màn bí mật vẫn chưa kéo lên. Nhân nói đến việc đóng Cửu Tuyên do Giáng Ma Xử mới thấy được máy huyền vi hé mở.

ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ Khai Cơ Tận Độ Đại Ân Xá, đóng cửa Phong Đô, mở cửa Trời cho các Chơn Hồn Qui vị, tội hơn được đầu kiếp để từ ngày 10-4 Kỷ Hợi (17-5-1959) Đức Thiên Tôn HỘ PHÁP xuất Nguyên Linh xử dụng Giáng Ma Xử đóng Cửu Tuyên

cho các tội hồn được chuyển kiếp lên trường thi công quả của ĐỨC CHÍ TÔN là địa cầu 68, để lập công và trả quả theo cơ tấn hóa.

Tuy rằng kinh Phật Mẫu có câu:

*“Vô địa ngục, vô qui quan,
Chí Tôn đại xá nhứt trường qui nguyên.”*

Nhưng phải đến ngày Ngự Mã Quân của Ngài Qui Thiên, thì ĐỨC HỘ PHÁP mới giải phóng Phong Đô: Ấy là đóng Cửu Tuyên ngày 10-4 Kỷ Hợi theo Thiên Cơ đã định.

– Bí ẩn chỗ này, chớ không phải ngay ngày Khai Đạo (1926-1959)

ĐỨC HỘ PHÁP bỏ Đệ Nhất Xác Thân năm 1959, đồng thời đóng Cửu Tuyên Đài trong năm 1959 cho đại đồng nhưn loại từ tội hồn đến nhưn hồn, để chuẩn bị hành trang công nghiệp vào “*Long Hoa Hội*”

Vậy thì 1959 đóng cửa Phong Đô để thực hiện Pháp Giới “*Vô địa ngục, vô qui quan, Chí Tôn đại xá nhứt trường qui nguyên*” vào năm 1960 là năm Canh Tý mở Hội Long Hoa (1959-1960).

Để minh chứng thực thể này: Ngày ĐỨC HỘ PHÁP Triều Thiên, huyền linh xuất hiện cho các đồng tử phương Tây, Thần Linh học, các đài Thiên Văn thể giới đã liên lạc cùng nhau đồng công nhận rằng: “*Thấy và nghe Phật HỘ PHÁP tại Việt Nam đã làm xong sứ mạng, Qui Thiên lúc 1 giờ 30 phút ngày 10-4 Kỷ Hợi (17-5-1959)*”. Trước ba ngày Qui Thiên ĐỨC HỘ PHÁP có gửi bản Di Ngôn cho Hoàng Thân Norodom Sihanouk, xin gửi Liên Đài cho đến ngày nước Việt Nam độc lập thật sự, theo đuổi chánh

Sách Hòa Bình Chung Sống là “Mục phiêu đời sống của Bản Đạo”, tin đồ sẽ di Liên Đài về Tổ Đình Tòa Thánh Tây Ninh.

Sau huyền diệu Pháp này, báo chí toàn cầu đăng tin: *Phật HỘ PHÁP ngồi trên Liên Đài Bát Giác, có các sắc vàng-xanh-đỏ-trắng đến tiếp rước Ngài, hàng ngàn – hàng ngàn nối tiếp nhau... Từ trên không trung, Phật HỘ PHÁP truyền đạt cho Thế gian biết rằng: Ngài sẽ còn trở lại nơi đang làm buổi trước để hoàn thành Đạo Nghiệp.*

Trên đây là những dữ kiện làm chấn động cả Thế giới nhân sinh, loài người đã công nhận Phật HỘ PHÁP trước cộng đồng khoa học tiến bộ, đã dùng máy phóng thanh phỏng vấn và được đáp ứng bằng Huyền Diệu Pháp.

Quần sanh đã công nhận Phật HỘ PHÁP đúng với câu: “Ngày nào Nhơn sanh tiến bước Bản Đạo chỉ nói một người thôi đoạt đến Phật Vị, thì Hội Long Hoa mới mở”.

Cũng đúng theo Pháp Chánh Truyền HIỆP THIÊN ĐÀI có Nhứt Phật, Nhị Tiên, Thập Nhị Thánh. Ấy là Phật HỘ PHÁP, Nhơn Tiên Thượng Phẩm và Thượng Sanh, Địa Tiên là Thập Nhị Thời Quân đối với Đâu Sư CỨU TRÙNG ĐÀI.

Pháp Giới CHÍ TÔN đã định danh Phẩm Vị Phật Tiên nơi HIỆP THIÊN ĐÀI. Nhưng người trong Đạo chưa có ai gọi Ngài là Phật sống (HỘ PHÁP xuống trần), cho đến khi Qui Thiên hành Pháp, chuyển Pháp, chúng sanh thấy rõ Huyền Linh của Ngài là Phật, họ đồng tôn vinh loan tải khắp hoàn cầu.

Do sự bí ẩn đó mà Phật HỘ PHÁP có dự tri về Phật và Hội Long Hoa kể trên. Duy còn ngày kết cuộc PHẬT

DILAC VUONG giáng linh điểm Đạo trong ngày bế mạc đại Hội Long Hoa, được đậu hay rớt do bài vở của thí sinh mà thôi. (Trong cơ đại khảo hiện nay là do bài vở của mỗi thí sinh)

KẾT LUẬN: Bài thi tiên tri của ĐỨC LÝ đã nói cả hành trình phải ra đi của Đức Ngài, luận về Bảng Phong Thánh, dẫn đến ngày Qui Thiên đóng Cửu Tuyền; quả là một kho tàng bí ẩn vô biên

Cũng như ĐỨC CHÍ TÔN dạy: *“Ngày nào Giáo Tông Hộ Pháp hiệp một thì quyền CHÍ TÔN của Thầy mới trọn vẹn và Đạo mới ra thiệt tướng.”*

VÉN MÀN BÍ MẬT – PHẦN NĂM

*“Muốn Sang thì phải gấn công,
Giữ gìn hàng ngũ, một lòng chớ sai.”*

Hay là:

“Khổ nhục Vinh Sang gìn Đạo Nghiệp.”

Trong giai đoạn nền Đạo chính nghiêng do bạo quyền họ Ngô phong tỏa, đúng lúc khổ nhục của Đạo nói chung, nói riêng cho Ngài Cao Hoài Sang với Thiên Mạng Thượng Sanh phải về Tòa Thánh lãnh đạo dưới sự cương tỏa do gia đình trị, Tôn Giáo trị của họ Ngô muốn Công Giáo hóa ĐẠO CAO ĐÀI.

Cùng về sau tiếp theo ĐỨC THƯỢNG SANH lại là Phối Sư Trần Quang Vinh, nên có câu “Vinh Sang” là trường hợp của ngày 15-4 Đinh Dậu (Sang) và ngày 8-9 Tân Sửu (17-10-1961) (Vinh). Thế là Thiên Cơ đã định rõ ràng tên.

Thừa hành Thiên Mạng bảo thủ khuôn thuyền Đạo gồm có: “HỘ PHÁP – THƯỢNG PHẨM – THƯỢNG SANH” ấy là trách nhiệm Tiên Thuyền, Trung Thuyền, Hậu Thuyền, mà phận sự Trung Thuyền là phần hành của ĐỨC CAO THƯỢNG SANH, tức là giữ Đạo Nghiệp buổi sau cùng, đúng theo tiên tri: “*Năm người nối bước liền tay, Khổ nhục Vinh Sang gìn Đạo Nghiệp*”...

Tuy rằng, trước trạng thái lâm ly, bi đát này có hai Thái Cực phát sinh, bởi Thượng Sanh thể cho CỬU TRÙNG ĐÀI, nên có sự liên đới với ông Thượng Phối Sư (Vinh) cùng phản hồi đáo nhậm Thánh Tòa, với trọng trách “*Chánh và Phụ*”. Vai tống chánh của ĐỨC THƯỢNG SANH là Chưởng Quản HIỆP THIÊN ĐÀI, vai tống phụ của ông Thượng Phối Sư là cố vấn Hành Chánh Đạo, không dừng theo định phận với chức vụ Cố Vấn mà muốn vươn lên lãnh Đạo Thượng Đâu Sư...

Cho nên sau cùng bị Thánh Lệnh của ĐỨC CHÍ TÔN ngưng quyền chức của ông Phối Sư Thượng Vinh Thanh ngày 15-4 Giáp Thìn (26-5-1964) tại cung Đạo Đền Thánh bằng phán quyết của ĐỨC LÝ:

“*Thể theo Thánh Lệnh ĐỨC CHÍ TÔN dạy.*

Thể theo HỘ PHÁP và THƯỢNG PHẨM đồng yêu cầu.

Lão vui lòng chấp thuận cho Hiến Pháp và Tiếp Pháp chấp Cơ Phong Thánh để Lão cầm cân công bình và thường phạt phân minh...”

Vai tống lãnh Đạo của ĐỨC THƯỢNG SANH được ĐỨC HỘ PHÁP ban tặng:

“*Thượng Sanh vì mêm dẽo và biết nghe lời Bản Đạo,*

nên để tự quyền chọn lựa”. Do đó, ĐỨC THƯỢNG SANH đảm nhiệm Chương Quân HIỆP THIÊN ĐÀI cho đến ngày 17-5 Tân Hợi (1971) Qui hồi Thiêng Liêng vị. Ngài giảng cơ cho bài thài:

*Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền,
Nguyện đem thi thổ tẩm trung kiên.
Độ đời quyết lánh vòng danh lợi,
Trau chí tìm noi bậc Thánh Hiền.
Từ ái làm nền an thổ võ,
Đức ân dụng phép tạo nhưn duyên,
Những mong huệ trạch trên nhuần gội,
Sứ mạng làm xong giữ trọn nguyên.*

Trước ngày làm xong sứ mạng, Đức Ngài đã lưu danh cho hậu Thế biết đại công của ĐỨC HỘ PHÁP đã dày công gây dựng Đạo Nghiệp, trong đó có hai Ngài Thượng Phẩm và Thượng Sanh:

“ĐỨC CHÍ TÔN đã sanh ra bậc vĩ nhân là ĐỨC HỘ PHÁP Phạm Công Tắc, làm cho dân tộc Việt Thường ngang hàng cùng Thế Giới về mặt tín ngưỡng Đạo Giáo. Nếu không có ĐỨC HỘ PHÁP thì nơi đây còn là rừng rậm sâu uất, nếu không có ĐỨC HỘ PHÁP thì Đạo CAO ĐÀI không thành, vì Ngài có Thiên tài lập Giáo, nắm Bí Pháp Chơn Truyền, chấp nhận gian lao, dày ải nơi đảo Madagascar, cố làm cho nên Đạo Nghiệp. Đánh rằng tìm ra mỗi Đạo đầu tiên đều do ba vị: HỘ PHÁP – THƯỢNG PHẨM – THƯỢNG SANH”

Cái bí ẩn của Thánh Đạo Cao Đài có ba vị HỘ PHÁP – THƯỢNG PHẨM – THƯỢNG SANH; cũng giống như thuở Phong Thần, đức Hồng Quân Lão Tổ có

ba trò là: Lão Tử, Ngươn Thi, Thông Thiên Giáo Chủ, khi kết thúc trận Vạn Tiên Đức Hồng Quân đến giảng hòa và cho ba trò uống ba viên thuốc để trở về non tu luyện...

Tam Kỳ Phổ Độ ĐỨC CHÍ TÔN: “*Đạo lập thành hay không là do ba con đó, nơi phương Nam này Tà quái duy có sự ba con là HỘ PHÁP – THƯỢNG PHẨM – THƯỢNG SANH...*”, vì nguyên căn của Quý Ngài là: Di Đà Hộ Pháp, Hớn Chung Ly Đại Tiên và Lữ Đồng Tân Đại Tiên tức là Lữ Tổ đó (Bửu Pháp cao siêu).

VÉN MÀN BÍ MẬT KẾ THỪA (CÁC LỚP QUYỀN CHƯỜNG QUẢN HTĐ 1971–1983)

Khi bốn Thiên Mạng có tên trong Thiên Thơ định trước đã hoàn thành sứ mạng Thế Thiên Hành Hóa về bãi mạng Ngọc Hư năm Kỷ Tỵ (1929), Giáp Tuất (1934), Kỷ Hợi (1959), Tân Hợi (1971), là ĐỨC THƯỢNG PHẨM, ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG, ĐỨC HỘ PHÁP, ĐỨC THƯỢNG SANH, kế trước người sau về châu Bạch Ngọc đó là Thiên Mạng lãnh Lịnh ĐỨC CHÍ TÔN Khai Đạo buổi đầu...

– Phần kế lãnh đạo từ năm Tân Hợi (1971) đến Quý Hợi (1983) hạ màn chót, ấy là kết liễu Hội Thánh từng giai đoạn có những bí ẩn như sau:

1. Ngài Trương Hiến Pháp được ĐỨC HỘ PHÁP chấp nhận cho cầm Quyền Chưởng Quản HIỆP THIÊN ĐÀI vào ngày 5-5 Tân Hợi, đặc biệt được thăng nhiệm CHƯỜNG QUẢN khi bên CỬU TRÙNG ĐÀI có đủ ba Phẩm Đầu Sư “*Thượng Sáng, Thái Bộ, Ngọc Nhuận Thanh*”.

Chỗ đặc biệt là Chánh Vị Chưởng Quản do ĐỨC

HỘ PHÁP, ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG dùng quyền CHÍ TÔN ban cho. Đến ngày 15–12 Ất Mão (15–1–1976) Đức Ngài Qui Thiên, Liên Đài đã an tọa nơi phần đất Tháp Thời Quân.

Trở trâu thay đến ngày 12–8–1985, phần đất của Ngài bị giải tỏa, lấy nửa mẫu đất còn trống của Ngài làm trung tâm cơ giới Lòng Hồ Dầu Tiếng. Liên Đài của Ngài lại đưa ngược vào Nội-Ô Tòa Thánh do Nhị Vị Giáo Sư Thái Còn Thanh và ông Cải Trạng Lê MinhKhuyên tự chọn địa điểm trong cửa số 7 tạm đặt Liên Đài của Ngài.

Nguyên nhân nào, tại sao chỉ có Tháp của Ngài Hiến Pháp lại phải dời vào Nội-Ô? Trong khi Tháp của Thời Quân không được để nơi Nội-Ô, thậm chí tên đường cũng phải ở ngoài hàng rào Nội-Ô Tòa Thánh . (Lộ Ca Bảo Đạo trước kia ở trong Nội-Ô, sau phải đặt ra ngoài vì)

Bí ẩn là Ngài Trấn Pháp giữ Tòa Thánh, trấn nơi cửa số 7 là cửa Xích Long, đối diện với cửa số 1 (Hòa Viện) là chánh Bắc. Bởi Ngài Hiến Pháp là một chiết Linh của Từ Hàng Bồ Tát Trấn Thủ Bạch Ngọc Kinh, tất nhiên Ngài phải Trấn thủ Bạch Ngọc Kinh tại Thế.

Liên Đài của Ngài Hiến Pháp hiện nay luôn có Đạo chúng ra vô bái lạy, nhang khói không ngừng loan tỏa. Bởi năm 1926 Ngài vâng Lệnh ĐỨC CHÍ TÔN cứu Đạo: Là thanh minh với sở mật thám Pháp Hà Nội câu dịch nghĩa sai về ý nghĩa sau chữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ; đời dịch: “*Đạo Khai Phổ Độ lần thứ ba*”, chớ không phải cứu vớt ba kỳ là Nam, Trung, Bắc, đó là dịch sai ý nghĩa của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chánh lý là thuận về Đạo mà thôi. Nhờ vậy mà Pháp không còn có để giải tán Đạo Cao Đài năm 1926 (Bính Dần).

Vậy là khi Qui Thiên, Ngài giữ Đạo được (1985 đến 2003), cái sáng giá nhất trong kiếp sinh của Ngài đã sát nhận “*Trong nhà sẵn có Di-Đà Phật còn phải tâm đầu để thọ truyền*”. Chưa có người thứ hai nói câu này cho nên hàng ngày thiên hạ lạy Ngài là phải!

VÉN MÀN BÍ MẬT THỨ HAI

Ngài Hiến Pháp Qui Thiên để nhường quyền lại cho kế thứ hai là Ngài Chơn Quân Khai Đạo Phạm Tấn Đái đảm nhiệm Qu. Chương Quản HTĐ kể từ ngày 19-1 Bính Thìn đến ngày 19-2 Bính Thìn (20-3-1976) tròn 30 ngày chẵn.

Nguyên nhân thế nào lại ngắn hạn như thế?

Ngài giảng cơ cho biết:

“Các bạn chớ thắc mắc về sự Qui Thiên của Bản Tăng, bởi có Lịnh Ngọc Hu. Một điều đáng tiếc là lãnh Lịnh của Ngự Mã Thiên Quân HỘ PHÁP Chương Quản HIỆP THIÊN ĐÀI mà chưa thực hành gì được... Nếu Hiến Đạo bịnh thì Hiến Huynh Bảo Đạo nhận Qu. Chương Quản HTĐ thế cho Bản Tăng và cứ thực hành y theo lời chỉ giáo của ĐỨC HỘ PHÁP tại cung Đạo là được.”

Mọi bí ẩn trong vòng 30 ngày được tiết lộ là Ngài Khai Đạo Qui Tiên theo Lịnh NGỌC CHƯ CUNG về giao quyền Qu. Chương Quản HTĐ lại cho Hồ Bảo Đạo theo sự chỉ dạy của ĐỨC HỘ PHÁP: là ***mọi việc phải cầu thỉnh giáo trước khi thực hành.***

Trở trêu thay! Sau đó đường dây thông công bị cắt đứt.

Đạo Cao và quyền quảng đại là đây. Trong phong

ba bảo tố, chiếc thuyền con giữa trùng khơi làm sao lướt qua cơn sóng dữ được.

– Như thế thì Đại Hội Ngọc Hư đã quyết định triệu hồi cấp tốc các Thiêng mạng Tướng Soái vào bậc Chơn Quân về gấp, để cho người có duyên phận cùng cơ khảo thí nhập cuộc. Bằng chứng là đến ngày 8-4 Bính Thìn (6-3-1976), Ngài Hiến Đạo Phạm Văn Tươi Qui Thiên cho kịp ngày giờ biến Thiên theo luật định.

VÉN MÀN BÍ MẬT – HẠ MÀN CHÓT

“Người có duyên phận cùng cơ khảo thí”

Năm Bính Thìn (1976) là con số 13 dành phần lãnh đạo cho người đứng vào số 13 nơi HIỆP THIÊN ĐÀI mà Thiên Thơ đã định *“Khi nào người chịu khảo duyệt không nói, thì Ngài nhắc nhở dùm, của chúa Chơn Tinh (Chơn Quân) phải cho xứng giá”*. Và cho biết thêm rằng : *“Cái thiệt phận của Khoa, CHÍ TÔN đã biết”*. (Lời Ca Bảo Đạo)

Đức Ngự Mã Thiên Quân, HỘ PHÁP Chương Quán HIỆP THIÊN ĐÀI nắm Pháp bảo thủ Chơn Truyền, tiên liệu trước mọi việc, nên khi xuất ngoại lên Nam Vang lại đem Ngài Hồ Bảo Đạo theo hầu cận để dắt dìu y theo sự cầu xin của Đức Ca Bảo Đạo khi giao quyền Bảo Đạo hữu hình cho ông Hồ Tấn Khoa (1954). Đến năm 1965 (Ất Tỵ) ĐỨC HỘ PHÁP giáng cơ dạy và khẳng định: *“Chú Đốc lo thủ tục cho đoàn tùy tùng về nước, còn chú và Sĩ Tài Cao ở lại cùng về với Liên Đài”*.

Điều căn dặn trên quá rõ ràng; Nếu để cho Hồ Bảo Đạo về Tòa Thánh sẽ không chịu nổi cơ khảo thí, rồi đi đến giải thể các Hội Thánh là hình thể của CHÍ TÔN,

ắt sẽ phạm Thiên Điều. Mà phạm Thiên Điều thì Thiên Vị sẽ mất, đúng theo đại nguyên: “*Chỉ xin làm Tín đồ, chớ không dám nhận chức Bảo Đạo*”. Vì Chơn Truyền Đại Đạo CHÍ TÔN đã dạy: “*Dù còn một mặt Tín đồ Hội Thánh phải giữ quyền Hội Thánh*”.

Như vậy, nếu ai làm ngược lại phải bị luật đào thải, đúng theo bản đề nghị của Hội đồng Hiểu cùng với 580 vị Chức Sắc đồng thanh: “*Kể từ nay không thừa nhận ông Hồ Tấn Khoa là Tín đồ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*”.

– Quả đúng y theo đại nguyên mà ông đã xin với các Đấng Thiêng Liêng ngày 14-8 Quý Tỵ (1953).

– Cái bí ẩn là tại sao không phải 581 hoặc 585 chẳng hạn mà lại là 580 vị Chức Sắc; quả là con số 13 từ đầu đến cuối Thiên Ân nữa quyền Bảo Đạo đứng vào thứ 13 – nhận lãnh Qu. Chương Quản HTĐ vào năm 1976 cũng số 13, rồi kết cuộc vào năm 1983 số 580 vị Chức Sắc cũng 13, ít có người được quá nhiều số 13 ấy.

Vậy con số 13 rất nguy hiểm, cho nên phương Tây lẫn phương Nam điều đại kỵ số 13, ngày 13, phòng 13, v.v... nói chung việc gì đầu lớn hay nhỏ mà ở số 13 đều nguy hiểm và bất thành cả.

MƯỢN LỊNH TRÊN ĐỂ VỀ

Sơ lược điều bí ẩn, Ngài Hồ Bảo Đạo về nước bằng đường dây nào?

“*Trong năm 1965 ĐỨC HỘ PHÁP dạy ở lại Nam Vang Ngài vui lòng ở lại đến năm 1970, nước Miên có chiến tranh nội bộ Miên đỏ và Miên trắng giết nhau*” gây ảnh hưởng đến Việt kiều bị sát hại tập thể.

Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa cầu cơ, nói ĐỨC LÝ dạy về nước cứu Việt kiều... Rồi Ngài theo Việt kiều hồi hương đợt thứ tư vào tháng 5-1970 trong giải pháp Tướng Đỗ Cao Trí đến Nam Vang yểm trợ Việt kiều hồi hương.

Điều bí ẩn ở đây, ĐỨC HỘ PHÁP cấm không cho về Tổ Đình sợ gây náo loạn Chơn Truyền rồi ông về với Lĩnh của ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN để cứu Việt kiều mà Việt kiều thì có Chính Phủ, Tư Linh vùng đến lo...

Việc này thiên hạ sử, đã tốn nhiều giấy mực nên không nói nhiều. Ở đây chỉ nói cái bí ẩn *Đạo Pháp mà thôi*: “*Nhơn định không thắng Thiên, việc đến phải đến, người hạ màn thì cứ hạ màn*” Vì ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG đã có luận đàm cùng ĐỨC HỘ PHÁP về việc kết liễu Hội Thánh vào năm Mậu Tý trước rồi.

Thì nay sự việc xảy đến, âu có gì là lạ. Duy chỉ tầm yếu lý để thấu suốt chân lý chân truyền của nền Đại Đạo hầu trau giồi tâm đức, chỗ mà chẳng ai thấy được để bước thông dong đi cho tròn bước Đạo theo *Thánh Huấn Thiêng Liêng*:

“Huyền vi đạo đức chỉ am hiểu mơ màng, kẻ tin thành ra mê tín, người không tin thì ngỡ ngang bạo ngược. Cơ Đạo Mẫu, dù tin hay không, máy Thiên Cơ vẫn xây chuyển, kết cuộc lành thành dữ đọa.”

Sân khấu Đại Đạo đến số 13 Hạ màn. Bởi trường khảo thí ở thể THƯỢNG phong, người chịu khảo thí ở vào thể hạ phong là Khoa Nhượng rõ ràng tên tuổi đều có tiền định trong Khoa Mục Long Hoa Đại Hội.

THANH MINH

THƯỢNG: Là Nguyễn Văn Thượng BT.TUTN
(Thượng là trên, Nhượng là thua)

Đến Màn | **BÍ MẬT**